



Vĩnh Long ngày 25.02.2017

Kính Gửi: Quý Cha  
Quý Tu sĩ nam nữ  
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

## V/v HÔN NHÂN KITÔ GIÁO LÀ MỘT BÍ TÍCH

Thưa anh chị em, theo Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu (*Amoris Laetitia*) và Gợi ý Mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, trong Giáo Phận Vĩnh Long, gợi ý mục vụ lần III sẽ nói về: Hôn nhân Kitô giáo là một Bí Tích.

### - Sự thành lập Bí tích Hôn phối

Chính “*Thiên Chúa là tác giả của hôn nhân*” (AAS 58 (1966) 1067) và chính Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta “*nâng nó lên hàng Bí tích*” (GL., điều 1055, 1). Trong Kinh Thánh, chúng ta không tìm thấy các văn bản có liên quan đến chính sự thành lập Bí tích Hôn phối do Chúa Giêsu. Nhưng sự thành lập Bí tích này có nguồn gốc từ lời giảng dạy mà Chúa Giêsu đã có đối với hôn nhân, và những lời giải thích rõ ràng mà Ngài đã đề cập về đề tài này: Sau khi trả lời về việc ly dị với những người Pharisiêu, Chúa Giêsu tuyên bố: “*Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly*” (Mt 19, 6). Mãi cho đến thế kỷ thứ mười ba Bí tích Hôn phối mới chính thức được đưa vào trong các Bí tích.

## **- Hôn nhân Kitô giáo là một Bí Tích**

Cũng như nước của Bí Tích Rửa tội hoặc dầu của Bí Tích Thêm sức là những dấu chỉ hữu hình hoạt động và ân sủng của Thiên Chúa, cũng vậy, theo Thánh Phaolô (Eph 5, 23-32), sự kết hợp vợ chồng Kitô hữu là dấu chỉ hữu hình của một thực tại thiêng liêng là sự kết hợp của Chúa Kitô và Giáo Hội. Bí tích Hôn phối là dấu chỉ hữu hình hoạt động của Thiên Chúa. Hoạt động đó lập thành mối dây thánh thiêng liên kết đôi vợ chồng và thông ban cho đôi vợ chồng ân sủng để họ sống đời sống phu thê của họ.

Bí tích Hôn phối ban cho các đôi vợ chồng Kitô hữu những ân sủng đặc biệt để họ hoàn thành ơn gọi của họ, những ơn sủng cần thiết để họ sống một đời sống thánh thiện và để họ nuôi dạy con cái. Bí tích mang đến cho vợ chồng ân sủng để họ yêu nhau bằng tình yêu mà Đức Kitô yêu thương Hội Thánh của Người.

Trên đây là những điểm chính và vắn tắt về Bí tích Hôn phối. Chúng ta cần phải đào sâu nhiều hơn nữa trong Sách Giáo lý Hội Thánh Công Giáo các số 1601-1666. Cầu xin Chúa ban ơn giúp sức cho mọi tín hữu chúng ta luôn quan tâm và học hỏi giáo lý của Chúa để càng ngày chúng ta càng sống theo đúng thánh ý Chúa hơn.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai  
Giám Mục Gp. Vĩnh Long



Tháng 03/2017

## GẶP GỠ III: KẾT HÔN NHƯ NHỮNG KITÔ HỮU

*“Người ta sẽ lià cha mẹ mà gắn bó với vợ mình,  
và cả hai sẽ thành một xương một thịt” (Mt 19,5; x. St 2,24)*

### **Mục đích:**

Giúp các bạn trẻ ý thức rằng người Kitô hữu chọn kết hôn trong Hội thánh giả định họ phải có đức tin, tin Đức Kitô và tin Hội thánh. Làm sao để đôi bạn đính hôn có thể đón nghe tại cội rễ tình yêu của họ tiếng gọi tìm kiếm dung nhan Thiên Chúa nơi bản thân Đức Giêsu Kitô, Đấng đã mạc khải trọn vẹn và dứt khoát tình yêu của Người. Học tự đặt mình trong dự phóng của Nước Chúa và họ sẽ nhận ra hành trình hôn nhân tương lai của mình trong viễn ảnh này.

### **Câu nguyện và lắng nghe Lời Chúa:**

#### **Lời dẫn:**

Lời rao giảng của Chúa Giêsu như một “lời chất vấn tự do” chính tự do của người nghe. Người đòi hỏi ta phải “tự quyết định” chọn hay không chọn Người là ý nghĩa của sự tự do của chúng ta. Vậy nên, quyết định luân lý cơ bản không gì khác hơn là một chọn lựa “đức tin”: tin Đức Giêsu, tin vào lời của Người, vốn là “trao tặng” mà cũng “đòi hỏi”, là “ơn ban” mà cũng đồng thời là “nhiệm vụ”, lời ấy mỗi người chúng ta đều

âm thầm khát mong. Trước lời loan báo Nước Chúa, con người chỉ còn một việc là tin, và tìm thấy ở đó “lẽ sống” của mình.

***Lời Chúa: trích Tin Mừng theo thánh Máttêu***

“Nước Trời giống như chuyện kho báu chôn giấu trong ruộng. Có người kia gặp được thì liền chôn giấu lại, rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy.

Nước Trời lại cũng giống như chuyện một thương gia đi tìm ngọc đẹp. Tìm được một viên ngọc quý, ông ta ra đi, bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc ấy” (Mt 13, 44-46).

***Linh mục:***

Lạy Chúa, Chúa đã chuẩn bị mọi sự tốt lành cho những ai yêu mến Chúa. Xin thương tuôn tràn tình yêu ngọt dịu của Chúa vào lòng chúng con, để khi yêu mến Chúa trong mọi sự và trên hết mọi sự, chúng con gặt hái được những điều Chúa đã hứa ban, vượt quá mọi mong đợi. Nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Amen.

**Câu hỏi giúp suy tư:**

1. Tại sao anh chị kết hôn trong Hội thánh?
2. Anh chị tin có liên hệ gì giữa tình yêu của những người đính hôn và tình yêu của Thiên Chúa được thông truyền cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô?

3. Đức tin là gì? Khi nào chúng ta có thể nói một người nào đó là kẻ đã tin (tín hữu)? Đức tin là một chuyện riêng tư ư? Nếu thế, tại sao người ta phải đi nhà thờ, đi lễ ngày Chúa nhật?
4. Phải chăng tin vào sự sống lại là trung tâm điểm của Kitô giáo? Có mối quan hệ nào giữa đức tin Kitô giáo với các trào lưu khác và các “giáo phái” khác không? Có thể dung hòa việc một người vừa theo các tổ chức đó vừa theo Kitô giáo hay không?

### **Suy tư:**

“Người ta không thể hiểu trọn vẹn mầu nhiệm gia đình Kitô giáo nếu không nhìn trong ánh sáng tình yêu vô hạn của Chúa Cha, được biểu lộ nơi Đức Kitô, Đấng đã tự hiến mình cho đến cùng và vẫn sống giữa chúng ta” (Amoris Laetitia, 59).

### *Tại sao chúng ta kết hôn với nhau trong Hội thánh?*

Trong thỉnh cầu của đôi bạn đính hôn xin được kết hôn trong Giáo hội, thường theo cách nào đó, có biểu lộ ước muốn được tiếp tục sống truyền thống của gia đình và hòa hợp với tập tục của cộng đồng xã hội nơi mình đang sống, để tránh không làm cha mẹ, ông bà hay bà con dòng họ thất vọng. Và rồi, nhiều người đính hôn có ý tổ chức hôn lễ thật trang trọng qua một cử hành nghi lễ tôn giáo, đánh dấu bước chuyển tiếp quyết định của cuộc đời mình. Kết hôn trong Giáo hội có thể còn diễn tả sự đồng thuận với một ước vọng của người bạn đời tương lai. Trước câu hỏi tại sao bạn muốn kết hôn trong Hội thánh, nhiều

người đính hôn trả lời bằng cách nại tới đức tin: “Tôi kết hôn trong Hội thánh vì tôi tin”. Không ai nghi ngờ câu trả lời chân thành đó. Nhưng nhìn sâu vào những lời khẳng định ấy, ta thường có cảm tưởng điều những người trẻ này muốn nói về “đức tin” còn khá mơ hồ và chung chung: “Tôi tin kính một Đấng cao cả hơn chúng ta và tôi muốn nhân dịp lễ này Người sẽ chúc lành cho hôn ước của chúng tôi”. “Tôi tin, nhưng theo kiểu của tôi. Tôi không thường đi nhà thờ; nhưng bây giờ làm đám cưới, tôi nghĩ phải tiến hành một nghi lễ trước mặt Chúa là điều chính đáng thôi”.

Vậy, điều quan trọng là ta thử đi sâu vào một số khía cạnh của chọn lựa đức tin này.

### *Người tín hữu kết hôn*

Tình yêu mà hai người khám phá trong tâm tư mình thật nhiệm mầu, lớn lên từng ngày trong khung cảnh của một cộng đoàn Kitô hữu (giáo xứ, giáo họ, cộng đoàn nhỏ, ...) nơi họ thuộc về nhờ bí tích Rửa tội. Bởi thế, đôi bạn đính hôn xin cộng đoàn giúp đỡ để tìm hiểu và biết cách diễn tả ý nghĩa Kitô giáo tình yêu của họ, cũng như ý nghĩa của việc họ chọn lựa kết hôn trong Hội thánh. Nhưng sẽ là không nhất quán và thiếu chín chu nếu như cộng đoàn nhiệt liệt đón nhận thỉnh cầu của đôi bạn xin kết hôn trong Hội thánh mà lại không tạo cơ hội cho họ được gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã kêu gọi họ mặc lấy một lối sống mới và dứt khoát.

## *Cội rễ tôn giáo của tình yêu*

Tình yêu con người vẫn luôn là một mâu nhiệm. Người ta muốn tìm một sự độc lập của riêng mình nhưng đồng thời lại không thể ở đơn độc một mình. Ta kết hợp với tha nhân đồng thời tìm kiếm cái gì đó không có ở nơi ta. Mọi tình yêu phạm nhân đều luôn đòi hỏi một cái gì đó hơn nữa, hướng đến một cái gì đó vô biên, da diết đến nỗi, quả thực là, nếu thiếu mối quan hệ này thì ta luôn cảm thấy và cho như là bị phụ bạc và bất công. Những biểu lộ của tình yêu phạm nhân về những khát vọng này khi ấy sẽ không bao giờ đầy đủ và để lại trong tâm hồn ta một dư âm của sự không thỏa mãn, một nỗi bất an khôn nguôi. Cuộc sống hôn nhân, trong viễn ảnh này, trở thành cuộc truy tìm không ngừng một quan hệ tròn đầy hơn, một diễn tả trọn vẹn hơn chính căn tính của mình sống và hiến dâng cho người bạn đời. Có thể nghĩ rằng chính yếu tố này, vốn có mặt trong lịch sử của mỗi người, là dấu chỉ của sự hiện diện một Đấng Khác và cho thấy một nguồn mạch khác của khát vọng yêu đương của con người mà ta cần tìm kiếm ở ngoài biên giới thời gian và không gian của lịch sử loài người chúng ta. Tình yêu trao hiến và nhận lãnh có thể dẫn ta đến chỗ khám phá hoàn cảnh thụ tạo của mình, nhận biết mình còn được nối kết với các nguồn suối khác ngoài sự sống sinh vật này. Như thế, tình yêu phạm nhân có thể là một tiếng gọi mâu nhiệm hướng đến Đấng siêu việt, đi vào tương quan với Thiên Chúa. Bởi thế, mọi tình yêu phạm nhân luôn có một khía cạnh tôn giáo và mở ra quan hệ với Thiên Chúa: vì tình yêu đó dẫn con người đến trên những dấu tích thần linh hiện ra từ khung cảnh cuộc sống quen thuộc hằng ngày. Đàng khác, mạch suối Kitô giáo đáp ứng yêu sách về siêu việt trong tình yêu bằng cách dẫn lối cho ta đến

trước mầu nhiệm một vị Thiên Chúa tìm kiếm và yêu thương thụ tạo của mình vô hạn, một Thiên Chúa luôn tỏ lòng thương xót và chia sẻ với con người. Nếu mỗi đôi bạn đọc lại lịch sử của chính cuộc hạnh ngộ của mình, của mối tình hòa hợp được thấp lên vào lúc không ngờ và lớn lên chín dần đến mức hai người quyết định kết hôn với nhau để tạo lập một gia đình, họ sẽ khám phá ra một chuỗi dài những ngày tháng thường cũng đơn sơ và có vẻ bình thường. Thế nhưng, chính những bước đi “nhỏ bé” ấy tỏ lộ một dự phóng, một kế hoạch, một ý định đã có trước hai con người yêu nhau ấy và sắp xếp để họ đi tới bước quyết định kết hôn. Mặc khải Kitô giáo nói rằng kế hoạch và ý định ấy, dành cho hai người và mời gọi họ thực hiện, được Chúa Cha nghĩ và sáng tạo trong Đức Kitô, họ như những người con yêu dấu của Ngài. Thiên Chúa đợi chờ chúng ta đáp lại trong tình yêu và tìm kiếm Ngài không ngừng. Trong tình yêu phu thê của hai người, như thế, có ghi khắc một vết tích không thể xóa nhòa, là nỗi nhớ sâu xa về Thiên Chúa.

### *Tìm kiếm dung nhan Thiên Chúa*

Việc khám phá ra tình yêu tràn ngập con tim của hai người cuốn hút nhau đến nỗi cùng nhau đi trọn cuộc đời khởi động một cuộc kiếm tìm dung nhan Thiên Chúa mầu nhiệm. Mọi khám phá lớn luôn là hoa quả của một cuộc tìm kiếm say mê và bền bỉ. Điều đó đặc biệt đúng đối với những ai tìm kiếm dung nhan Thiên Chúa họ gặp trên nẻo đường tình yêu dành cho nhau: con người không thể không khát vọng Thiên Chúa. Không thụ tạo nào là không cần Đấng Tạo Hóa, nhưng trong thế giới chỉ có con người có cảm nhận khát vọng này và biết cảm nhận nó. Cả khi người ta chối bỏ Thiên Chúa, người ta



cũng không thể chối bỏ nỗi khát khao về Vô biên luôn có ở trong ta. Những người yêu nhau đó khát khao chọn lựa kết hôn của họ mới là khúc dạo đầu của một cuộc sống viên mãn, vượt trên mọi giới hạn. Tự sâu thẳm họ tìm kiếm ơn cứu độ như bao người khác trước họ: “Xin Ngài đừng ẩn mặt !” (Tv 27,9). Đôi bạn đính hôn, đôi vợ chồng tương lai bấy giờ hướng thẳng về chính nguồn mạch sự sống: Thiên Chúa. Thật ra, họ không đi tìm một chân lý bất kỳ nào, nhưng là tìm kiếm một Ai đó ban cho họ khả năng nhận ra được ý nghĩa sâu xa của một tình yêu dâng hiến cho nhau suốt cuộc đời.

### *Lớn lên trong niềm tin vào Đức Giêsu Kitô*

Đối với những người đính hôn, cuộc kiếm tìm sự thật của tình yêu của họ, trong kiên nhẫn và thiết tha, diễn ra trong sự Quan phòng trong bối cảnh của một cộng đoàn loan báo, làm chứng và bảo vệ sự hiện diện của Đức Giêsu Kitô. Ngài là Đấng đã mạc khải cho con người đang tìm kiếm dung nhan đích thật của Thiên Chúa. Cộng đoàn Hội thánh quảng đại loan báo và thông truyền hồng ân phục sinh tràn đầy của Đức Giêsu Kitô mình đã lãnh nhận, cho cả những người được kêu gọi sống và biểu lộ tình yêu viên mãn của họ. Gặp gỡ chính Đức Giêsu Kitô, lắng nghe Phúc-âm của Người tất cả hợp làm một với cuộc tìm kiếm sự thật họ đang theo đuổi. Đôi bạn trẻ đã nhận thấy nơi thâm sâu tình yêu của họ có một sức mạnh thôi thúc họ hướng tới cái gì đó còn lớn lao hơn và cuối cùng. Bởi thế họ quay hướng về Chúa Giêsu. Đang khi quay bước về với Chúa Giêsu họ nhận ra Người đã có đó tự bao giờ trên những dấu vết của họ và đã đồng hành với họ ngay từ khi tình yêu của họ khởi sinh. Đọc lại chuyện tình yêu của họ trong ánh sáng này,

đôi bạn đính hôn nhận ra một ơn gọi mẫu nhiệm sống tình yêu của họ cách viên mãn như Đức Giêsu Kitô đã yêu. Đức Giêsu hấp dẫn họ chính vì Người biểu lộ sự chân thành tới mức trả giá cao nhất cho sự thật mà Người loan báo. Những người đính hôn tìm kiếm một ai đó, trong khi nói về cuộc sống của mình người ấy trao ban ý nghĩa cho cuộc sống lứa đôi của họ, và trong khi diễn giải những chọn lựa của mình người định hướng cho những chọn lựa của họ. Gặp được Đức Kitô các dự án và hoa quả của việc tìm kiếm của con người không bị phế bỏ, nhưng được phân định và đảm nhận vào trong một khung cảnh rộng lớn hơn, hướng chúng đến sự viên mãn mà con người khao khát. Thông ban cho chúng ta Thánh Thần là chính Tình Yêu Thiên Chúa, Đức Giêsu còn đi xa hơn giáo huấn thuần đạo lý Người ban cho ta khả năng yêu thương như chính Thiên Chúa yêu thương. Đây chính là ơn cứu độ cho mỗi người chúng ta, cho đôi bạn và cho gia đình, vì chỉ các quan hệ yêu thương mới có thể làm cho thế giới này trở thành một môi trường sống. Làm chứng về Đức Kitô Đấng Phu Quân trong Hội thánh Hiền thê

“Tin mừng gia đình là một niềm vui “đầy ấp tâm hồn và cả cuộc sống của họ”, vì trong Đức Kitô, chúng ta được “giải thoát khỏi tội lỗi, buồn phiền, trống rỗng nội tâm và cô độc” (Amoris Laetitia 200; cf. Evangelii Gaudium, 1).

Chúng ta cảm thấy cuộc sống mình như chưa được giải thoát, cuộc kiếm tìm của mình chưa được thỏa mãn, nếu ta chưa thay đổi các mối quan hệ với tha nhân. Chỉ một cá nhân mình ổn thì chưa đủ, phải ổn cả trong các tương quan với người khác. Kinh nghiệm đức tin luôn lớn lên và chín muồi ở trong

một cộng đoàn, nó dẫn ta vào trong cuộc sống của cộng đoàn đã được đổi mới các tương quan. Trong khi tìm kiếm tình huynh đệ ta sẽ có được kinh nghiệm tình huynh đệ trong gặp gỡ với Chúa Giêsu. Chính Chúa Giêsu từ từ dẫn lối cho ta đến hiệp thông với anh em mình là các môn đệ khác của Chúa Giêsu, dù khác nhau về xuất xứ và tính tình, và hơn nữa còn đến hiệp thông với Thiên Chúa, là Cha, Con và Thánh Thần. Ta khám phá ra rằng mỗi hiệp thông với Chúa chính là nền tảng cho việc sống tình huynh đệ. Tình huynh đệ này được triển nở trong Hội thánh. Trong Hội thánh mỗi người kết hợp với Chúa Kitô, gặp gỡ Người và sống lại kinh nghiệm hiệp thông với Thiên Chúa và với anh em. Đây là giải đáp cho câu hỏi cuộc sống viên mãn của những người chuẩn bị bước vào hôn nhân, vốn là một hiệp thông sâu xa của sự sống và tình yêu.

### *Kitô hữu kết hôn*

Ta thấy xuất hiện ở đây ý nghĩa và giá trị thực sự Kitô giáo của hôn nhân. Đó là một biến cố được đưa vào trong sáng kiến của Thiên Chúa, Đấng đã nhập thể làm người để hiện diện trong lịch sử của mỗi người. Khế ước giữa người nam và người nữ, hiểu ở trong tất cả sự thật được khám phá dưới ánh sáng đức tin Kitô giáo, biểu lộ giá trị thánh thiêng, sự phong phú thần linh của nó. Hôn nhân trở thành một hành động của Thiên Chúa, nhập thể trong tình yêu của đôi bạn đã quyết định nên vợ nên chồng trọn vẹn và dứt khoát, và mang lấy chiều kích vượt trên những giới hạn loài người. Từ đó mà nó trở thành một bí tích.

**Thảo luận theo nhóm:**

- Phản ứng tức thời của chúng ta như thế nào trước điều được nghe?
- Tin nghĩa là gì (đối với một cá nhân, như một đôi vợ chồng, như một gia đình)? và tại sao?
- Đây là những khó khăn chính cho dự phóng chúng ta đã phác họa về cuộc sống đôi lứa?
- Một đôi bạn có thể sống chiều kích cộng đoàn trong Hội thánh như thế nào?
- Anh chị thử tìm xem đây là những ý nghĩa khác nhau của các hạn từ sau đây: tham dự, dẫn thân, sẵn sàng phục vụ, chứng tá?

Văn phòng HDGMVN

Nguồn: [hdgmvietnam.org](http://hdgmvietnam.org)



**Kêu mời:** Anh chị em thân mến, Theo lời dạy của Thánh Phaolô, người kitô-hữu sống đời hôn nhân là phải sống với nhau và cho nhau. Mọi thành phần trong hôn nhân và gia đình cần phải yêu thương nhau. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Các con hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương các con”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh, biết giá trị của “yêu thương” là yếu tố chính yếu và cần thiết trong đời sống chung, hôn nhân và gia đình.
2. *Chúa phán: “Người ta nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con yêu thương nhau”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi kitô-hữu và người trẻ sắp kết hôn, biết phát triển tình yêu Chúa, phát triển sức sống của Chúa trong gia đình mình.
3. *Chúa phán: “Các con hãy làm cho muôn dân trở nên môn đệ Thầy”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi kitô-hữu và người trẻ sắp kết hôn, nhờ nếp sống đạo đức trong gia đình mà làm cho nhiều người được ơn cứu rỗi.
4. *Chúa phán: “Bởi thế mà chồng sẽ khấn khít với vợ và cả hai sẽ nên một thân xác”.* Chúng ta cầu nguyện cho các đôi vợ chồng và người trẻ sắp kết hôn trong họ đạo chúng ta, biết phát huy giá trị cao đẹp của hôn nhân kitô-giáo.

**Kết thúc:** Lạy Chúa, Chúa muốn mọi người được cứu rỗi. Xin cho các kitô-hữu sống đời hôn nhân và những người trẻ sắp kết hôn, được tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần, phát huy những nét đẹp trong hôn nhân, làm cho nhiều người được hưởng phúc thiên đàng. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô...Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



## **BÍ TÍCH HÔN PHỐI THÁNH HÓA ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN**

**Khi đến trong trần** gian, Chúa Giêsu đã đi nhiều nơi, hiện diện ở nhiều chỗ, dọc ngang khắp bắc nam đông tây trong lãnh thổ Do thái để rao giảng Tin mừng, thực thi Lòng thương xót của Thiên Chúa, chữa lành bệnh tật, xua trừ ma quỷ... Người đi đến đâu thì Người đem tình thương và lòng nhân ái đến cho mọi người. Không dừng lại ở đấy, Người còn để lại những phương thế để ban ơn cho nhân loại cả khi Người không còn hiện diện hữu hình nơi trần gian, thế nên Người đã thiết lập các Bí tích là những dấu chỉ khả giác và hữu hiệu của ân sủng, do Đức Kitô thiết lập và uỷ thác cho Hội Thánh; qua các bí tích, sự sống thần linh được trao ban cho các tín hữu (GLHTCG). Qua các Bí tích Người thiết lập, Người ban ân sủng dồi dào, riêng biệt trong từng Bí tích cho những người lãnh nhận.

Hôn phối là một trong bảy Bí tích Chúa Giêsu đã thiết lập để kết hợp một nam một nữ thành vợ chồng trước mặt Chúa và Hội Thánh và ban ơn đặc biệt để giúp họ sống chu toàn nghĩa vụ (GLHTCG). Vì là một Bí tích nên Bí tích Hôn phối cần có dấu chỉ bên ngoài để nhận được ơn bên trong. Vậy dấu chỉ hữu hiệu của Bí tích Hôn phối là gì? Thưa đó chính là lời ưng thuận kết hôn và việc kết hợp vợ chồng sau đó, đây chính là dấu chỉ cốt yếu của Bí tích Hôn phối, các nghi thức khác như trao nhẫn, ký sổ hay những nghi thức khác chỉ là những nghi thức diễn nghĩa làm phong phú thêm về ý nghĩa trong việc kết hôn mà thôi. Vậy còn ơn ban của Bí

tích Hôn phối là gì? Ôn ban của một Bí tích Hôn phối thành sự chính là Thiên Chúa thánh hóa đời sống hôn nhân vợ chồng, làm cho toàn thể đời sống hôn nhân của họ từ ngày họ thành hôn cho đến trọn đời trở thành phương thế giúp họ nên thánh. Theo GLHTCG thì Bí tích Hôn phối ban những ơn này: một là giúp phát triển tình yêu, tương trợ, bổ túc cho nhau trong mọi lãnh vực, hai là hướng đến việc sinh sản và giáo dục con cái. Bí tích Hôn phối thánh hóa toàn bộ đời sống vợ chồng từ những việc làm, những hành vi, lời nói, đến tất cả những cử chỉ yêu thương được diễn tả trong đời sống vợ đều được Bí tích Hôn phối làm cho trở thành phương thế cứu độ. Có những hành vi chẳng những không nên làm mà còn sẽ phạm tội nếu ta làm (*hành vi tính dục chẳng hạn*) mà không được Bí tích Hôn phối thánh hóa. Thực ra, Bí tích Hôn phối không phải chỉ là Bí tích hợp thức hóa việc ái ân mà vượt lên trên những hiệu quả tầm thường đó chính là thánh hóa toàn bộ đời sống hôn nhân trong suốt cuộc đời của họ.

Thực tế là tầm quan trọng của Bí tích Hôn phối không được hiểu biết cách đúng mực nơi cộng đoàn các Kitô hữu. Người ta còn coi việc lãnh nhận Bí tích Hôn phối như việc phải làm hay còn tệ hơn nữa là vì bị buộc phải làm (*không có đám cưới trong nhà thờ mời người ta không dám tham dự vì sợ bị phạt vạ*), hay khá hơn chút là vì con nhà có đạo đám cưới phải có Hôn phối mà chưa thấy rằng lãnh nhận Bí tích Hôn phối là đón nhận một ơn ban cao cả từ Thiên Chúa, là bước đi trên con đường thánh thiện, là phương thế hữu hiệu để nên thánh.

Vì là một Bí tích nên chỉ những ai là Kitô hữu mới được lãnh nhận. Và để cho việc lãnh nhận Bí tích này cách hiệu quả Giáo hội mời gọi những ai chuẩn bị lãnh nhận Bí tích Hôn phối cần phải học hỏi về Bí tích này một cách kỹ lưỡng, chuẩn bị cho mình sự hiểu biết cần thiết về hiệu quả của Bí tích mà mình sẽ lãnh nhận. Và vì là lãnh nhận ơn Chúa, Giáo hội cũng mời gọi hãy làm cho tâm hồn mình trong sạch bằng việc lãnh nhận Bí tích Giao hòa trước khi lãnh nhận Bí tích Hôn phối để hiệu quả của Bí tích Hôn phối được dồi dào trên người lãnh nhận.

Ước gì các gia đình, những ai đã, đang và sẽ bước vào trong đời sống hôn nhân, đặc biệt các bạn trẻ sắp lãnh nhận Bí tích Hôn phối thấy được tầm quan trọng cũng như hiệu quả của Bí tích Hôn phối mà Chúa Giêsu đã yêu thương thiết lập để ban ơn cho những ai sống trong đời sống gia đình. Ước gì các gia đình luôn sống Bí tích Hôn phối một cách hiệu quả là sẵn sàng mở rộng cửa tâm hồn mình để Thiên Chúa ngự vào thánh hóa, gìn giữ và hướng dẫn trên con đường lên thiên đàng.

Lm. Phil. Phạm Huy Phong





## CHA SỞ

(can. 519-544)

### 5. Nhiệm Vụ Của Cha Sở (đ.528-530)

#### a. Nhiệm Vụ Thánh Hoá (đ.528§2).

Các linh mục khi lãnh nhận chức thánh và khi lãnh nhận nhiệm sở đều tuyên thệ và thề hứa trước Đức Giám mục Giáo phận sẽ dẫn thân vào các chức vụ thánh với cả nhiệt quyết của mình dưới sự thúc đẩy của đức ái mục tử. Tuy nhiên, trong việc tổ chức cộng đoàn, Giáo hội không thể để những công việc quan trọng này tùy theo nhiệt quyết, nhưng cần phải quy định một số bổn phận tối thiểu cho các linh mục được cất cử chăm sóc các linh hồn. Vì vậy, **điều 528§2 liệt kê một số những bổn phận tổng quát:**

Cha sở phải lo liệu sao để Thánh Thể trở thành trung tâm của việc tập họp các tín hữu trong họ đạo; ngài phải cố gắng lo cho các Kitô hữu được nuôi dưỡng nhờ việc sốt sắng cử hành các bí tích, và nhất là thường xuyên đến gần bí tích Thánh Thể và bí tích sám hối; ngài cũng phải cố gắng hướng dẫn cho họ biết cầu nguyện ngay trong gia đình và biết ý thức tích cực tham gia vào việc phụng vụ thánh, mà ngài, là cha sở, phải điều hành trong họ đạo của ngài, dưới quyền Giám mục Giáo phận, và ngài phải canh chừng đừng để xảy ra một sự lạm dụng nào.

Trong khoảng luật này, Giáo hội nêu ra bốn ưu tư lớn cho các cha sở, đó là:

### **1/. Làm sao để bí tích Thánh Thể trở thành trung tâm của cộng đoàn họ đạo.**

Giáo hội nói “bí tích Thánh Thể”, chứ không nói “Thánh lễ”; Thánh Thể được hiểu nghĩa rộng hơn: Thánh thể được cử hành trong thánh lễ, bao gồm cả thánh lễ; cả những việc sùng kính khác: viếng Mình Thánh Chúa, rước lễ kể cả khi không có thánh lễ, kiệu MTC... Nhưng trên hết, Giáo hội muốn đặt “*Thánh Thể trở thành trung tâm của cộng đoàn họ đạo*”, nhằm mời gọi cha sở làm thế nào để tinh thần của bí tích Thánh Thể thấm nhuần tất cả đời sống của mọi phần tử trong cộng đoàn họ đạo, nghĩa là tinh thần của thương yêu, hiệp nhất, ngợi khen, cảm tạ, dâng hiến...

### **2/. Cổ võ cho tín hữu lãnh nhận các bí tích, cũng như tham gia sống động vào các cử hành phụng vụ.**

- Việc siêng năng lãnh nhận các bí tích phải được hiểu là lãnh nhận cách thường xuyên trong đời sống đức tin của mỗi tín hữu tùy vào mỗi bí tích. Điều này thần học về các bí tích đã nói đến nhiều rồi, Giáo luật chỉ nói đến mức tối thiểu mà mỗi người tín hữu dù đời sống đạo “nguội lạnh” cũng phải giữ: tham dự Thánh lễ mỗi ngày chúa nhật (x.đ.1247), xưng tội và rước lễ ít là mỗi năm một lần (x.đ.989;920).

- Việc “tham gia sống động”, Giáo hội không chỉ mời gọi mỗi thành phần dân Chúa tham gia tích cực vào nghi lễ phụng vụ

tùy theo chức vụ của mình, mà còn đòi hỏi cha sở phải giáo huấn cho giáo dân của mình hiểu biết ý nghĩa của các nghi lễ thánh để người giáo dân tham gia cách tích cực và sống động mỗi khi cử hành phụng vụ.

### **3/. Thúc đẩy đời sống cầu nguyện, kể cả việc cầu nguyện trong gia đình.**

Cầu nguyện như là hơi thở của người tín hữu. Thật vậy, Chúa Giêsu đã nhiều lần cầu nguyện trong suốt đời sống công khai của Người tại thế, và Ngài cũng dạy chúng ta làm như vậy. Việc cầu nguyện này không chỉ ở nhà thờ hay những nơi thờ tự mà còn ngay cả trong đời sống gia đình, nghĩa là đời sống đức tin gắn bó với Chúa trong mọi hoàn cảnh sống của người tín hữu. Việc cầu nguyện trong gia đình cũng nên lưu ý rằng: ngày nay, việc đọc kinh sáng tối trong các gia đình công giáo dần dần mất đi vì nhiều lý do của hoàn cảnh xã hội thay đổi, nhưng một lý do không thể không nói tới là sự thiếu quan tâm nhắc nhở của các mục tử.

### **4/. Điều hành kỷ luật trong phụng vụ và tránh những lạm dụng.**

Điều hành phụng vụ đòi cha sở phải huấn luyện những người tham gia vào các nghi lễ thánh, và giảng dạy rõ ràng cho giáo dân hiểu ý nghĩa phụng vụ. Đa phần những lạm dụng, những việc làm sai thường không phải do gian ý mà do thiếu hiểu biết nhiều hơn. Những lạm dụng được xem là lớn chẳng hạn như phần kinh nguyện thánh thể của thánh lễ, là phần “luật chữ đỏ”, nghĩa là bất di bất dịch (*canon missae*), mà một số nơi vẫn bị lạm dụng bằng cách thêm, bớt, sửa đổi...; những lạm

dụng nhỏ hơn mà ta thường thấy trong việc trang trí nhà thờ: trình bày ảnh tượng, trang trí hoa, đèn nơi những bàn thờ phụ lẫn át bàn thờ chính; những nhạc cụ và những bài thánh ca sử dụng trong nhà thờ không phù hợp...

Bên cạnh bốn ưu tư lớn của Giáo hội đối với các cha sở, thì **điều 530 cũng liệt kê bảy bổn phận khác** của các cha sở trong nhiệm vụ thánh hoá dân Chúa đã được trao phó cho mình.

Những nhiệm vụ đã được uỷ thác đặc biệt cho cha sở là:

1. ban bí tích Rửa tội;
2. ban bí tích Thêm sức cho những người nguy tử, chiếu theo quy tắc của điều 883,3;
3. ban Cửa Ăn Đàng và bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân, miễn là vẫn giữ quy tắc của điều 1003,2,3, và cũng như ban phép lành Toà thánh cho các bệnh nhân;
4. chứng giám hôn phối và phép cưới;
5. cử hành lễ nghi an táng;
6. làm phép giếng rửa tội trong mùa phục sinh, chủ sự các cuộc rước kiệu ngoài nhà thờ, cũng như ban phép lành trọng thể ngoài nhà thờ;
7. cử hành Thánh lễ cách trọng thể hơn trong các ngày Chúa Nhật và các ngày lễ buộc.

Bảy nhiệm vụ mà điều 530 vừa nêu trên, trước đây được xem như là quyền dành riêng (*reservate*) cho cha sở; còn bộ luật hiện hành thì sửa lại và gọi là “*được uỷ thác đặc biệt*” (*specialiter commissae*). Xét vì quyền lợi của người tín hữu

(x.d.213) và đức ái mục tử của mọi linh mục (ngoại trừ bí tích hôn phối x.d.1108-1111), thì tất cả các linh mục đều có nghĩa vụ thực thi thừa tác vụ Lời Chúa và các bí tích cho những người chạy đến với mình; tuy nhiên xét về nguyên tắc tổ chức thì người giáo dân có quyền đòi hỏi nơi cha sở của họ trước khi chạy đến các linh mục khác. Nói cách khác, cha sở là người có trách nhiệm đầu tiên, vì ngài là cha sở riêng của họ.

**Việc “cử hành trọng thể hơn trong các ngày Chúa Nhật và các ngày lễ buộc”:** Thật ra, chúng ta không biết phải giải thích làm sao về việc “cử hành trọng thể”, phải chăng trong những ngày lễ này sẽ đốt thêm đèn, tăng thêm số người giúp lễ, thêm đàn hát...? Dù hiểu cách nào cũng được, miễn là những thánh lễ đó cha sở phải dâng đầy đủ cho giáo dân của mình mà không được nhận bổng lễ, gọi là lễ “*Missa pro populo*”. Điều 534 quy định cách rõ ràng:

§1. Sau khi nhậm chức ở họ đạo, cha sở có nghĩa vụ phải dâng ý lễ cầu cho đoàn dân được trao phó cho ngài vào mỗi ngày Chúa Nhật và lễ buộc trong Giáo phận; nếu mắc ngăn trở chính đáng không dâng ý lễ như vậy được, ngài phải nhờ một linh mục khác dâng ý lễ thay trong chính các ngày đó, hoặc chính ngài phải dâng ý lễ bù lại vào các ngày khác.

§2. Cha sở nào coi sóc nhiều họ đạo, thì chỉ buộc dâng một ý lễ, vào những ngày được nói đến §1, để cầu cho tất cả đoàn dân đã được trao phó cho ngài

§3. Cha sở nào đã không chu toàn nghĩa vụ được nói đến ở các §1,2, nếu đã bỏ bao nhiêu ý lễ, thì ngài phải sớm hết sức dâng đủ bấy nhiêu ý lễ để cầu cho đoàn dân (đ.534).

Như vậy **cha sở phải dâng ý lễ cầu cho giáo dân của mình trong mỗi Chúa Nhật và 11 lễ họ** (Lễ Giáng Sinh, Lễ Hiển Linh, Lễ Thánh Giuse, Lễ Phục Sinh, Lễ Chúa lên trời, Lễ Hiện Xuống, Lễ Mình Máu Thánh Chúa, Lễ Thánh Phêrô và Phaolô, Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, Lễ Các Thánh Nam Nữ, Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm) **mà không được nhận bổng lễ**. Đây là luật buộc nặng, nếu cha sở không dâng lễ vào ngày hôm đó được thì phải nhờ linh mục khác dâng lễ với ý chỉ cầu cho đoàn chiên của mình; nếu không được như vậy, thì thiếu bao nhiêu lễ cha sở phải lo liệu dâng lễ bù lại.

Ngoài ra, chúng ta còn thấy một nhiệm vụ khác được nói tới ở điều 986§1, đó là các cha sở và các mục tử khác phải sẵn sàng cho các tín hữu của mình được xưng tội mỗi khi họ xin cách hợp lý.

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ tổng hợp



## Món Quà Tình Yêu

**Có hai Bí Tích tương ứng** với hai ơn gọi riêng biệt: là Bí Tích Truyền Chức Thánh và Bí Tích Hôn Phối. Cả hai tạo thành hai con đường chính mà người Kitô hữu có thể theo để biến đời mình thành một món quà tình yêu, theo gương và nhân danh Đức Kitô, và nhờ đó cộng tác vào việc xây dựng Hội Thánh.

Bí Tích Truyền Chức Thánh, được bày tỏ trong ba bậc giám mục, linh mục và phó tế, là Bí Tích làm cho việc thi hành tác vụ mà Chúa Giêsu đã trao phó cho các Tông Đồ, để chăn nuôi đàn chiên của Người trong quyền năng của Chúa Thánh Thần, theo con tim của Người. Chăn nuôi đàn chiên của Chúa Giêsu không phải bằng quyền năng của sức con người hoặc sức riêng của mình, nhưng bằng quyền năng của Chúa Thánh Thần và theo con tim của Người, con tim của Chúa Giêsu, là một con tim yêu thương.

Linh mục, giám mục, phó tế phải chăn nuôi đàn chiên của Chúa với tình yêu. Nếu không làm điều ấy với tình yêu thì không phải là phục vụ. Theo nghĩa này, các thừa tác viên đã được chọn và thánh hiến cho việc phục vụ này kéo dài sự hiện diện của Chúa Giêsu trong thời gian, nếu họ làm điều ấy với quyền năng của Chúa Thánh Thần nhân danh Thiên Chúa và với tình yêu.

Những người được truyền chức thánh được đặt làm đầu của cộng đoàn. Làm đầu theo Chúa Giêsu có nghĩa là đặt quyền

hành của mình vào việc phục vụ, như chính Người đã cho thấy và dạy cho các môn đệ của Người: “Các con biết rằng những nhà lãnh đạo các dân thì làm chúa trên dân chúng, và những người làm lớn thì thực thi quyền hành trên dân. Giữa các con thì sẽ không như vậy, ai muốn làm lớn giữa các con, thì phải làm người phục vụ các con. Và ai muốn đứng đầu các con thì phải làm đầy tớ cho các con. Cũng như Con Người đến không phải để được phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống mình làm giá chuộc nhiều người”(Mt 20:25-28; Mc 10,42-45).

Nhờ Bí Tích Truyền Chức Thánh, thừa tác viên hiến toàn thân cho cộng đoàn của mình và yêu thương cộng đồng ấy bằng tất cả con tim của mình: hãy xem đó là gia đình của mình. Giám mục, linh mục yêu Hội Thánh trong cộng đoàn của họ, yêu cộng đồng ấy cách mãnh liệt. Yêu thế nào? Như Đức Kitô yêu Hội Thánh. Thánh Phaolô cũng nói như thế về Bí Tích Hôn Phối: người chồng yêu thương vợ mình như Đức Kitô yêu thương Hội Thánh. Đó là một mẫu nhiệm vĩ đại của tình yêu: tác vụ linh mục và ơn gọi hôn nhân, hai Bí Tích là những con đường mà qua đó mọi người thường đi đến với Chúa.

Thánh Tông Đồ Phaolô khuyên bảo môn đệ Timôthê của ngài là không được hững hờ, mà thực ra, phải luôn luôn khơi dậy hồng ân trong mình. Hồng ân đã được ban cho qua việc đặt tay (x. 1 Tim 4:14, 2 Tim 1:6). Khi không nuôi dưỡng tác vụ của mình, tác vụ của giám mục, tác vụ của linh mục, bằng cầu nguyện, lắng nghe Lời Chúa, và cử hành Thánh Lễ hằng ngày cùng thường xuyên đến với Bí Tích Hòa Giải, thì cuối cùng người ta sẽ không tránh khỏi việc đánh mất ý nghĩa thực sự của



thừa tác vụ của mình và niềm vui đến từ sự hiệp thông sâu xa với Chúa Giêsu.

Tạ ơn Chúa vì thời nào và nơi nào cũng có những giám mục, linh mục và phó tế đang âm thầm hy sinh làm việc tại các vùng sâu vùng xa, quên mình phục vụ người nghèo. Có những giám mục, linh mục và phó tế say mê truyền giáo, chấp nhận những thiệt thòi và gian khổ, sống nghèo khó để đem Chúa đến với những ai chưa nhận biết Ngài.

Mỗi khi có dịp đề cập tới các linh mục, Đức Thánh Cha Phanxicô đều kêu gọi các ngài dẫn thân phục vụ người nghèo, sẵn sàng “đi ra” để đến với mọi người đang sống bên vùng ngoại vi, bên lề xã hội, đem cho họ tình thương của Thiên Chúa và niềm vui của Tin Mừng.

Hồng ân linh mục thật cao quý, nhưng chức linh mục được ban cho những con người còn nhiều bất toàn và yếu đuối. Chính vì vậy, các linh mục rất cần đến lời cầu nguyện của các tín hữu. Cùng với lời cầu nguyện, sự cảm thông, chia sẻ của mọi người cũng rất cần thiết để nâng đỡ các ngài trong đời tận hiến và trong sứ mạng đem Chúa đến trần gian. Xin Chúa thánh hoá các linh mục, làm cho các ngài trở nên hiện thân của Chúa Kitô giữa cuộc đời, để đem cho con người tình yêu của Thiên Chúa.

Linh mục Giacôbê



## TU SĨ, KẺ CHÁN ĐỜI ?

**Khi đề cập đến đời tu**, hay khi nói đến tu sĩ, những người sống đời thánh hiến thì đối với người Công Giáo, ai cũng có cái nhìn tôn trọng và luôn hãnh diện nếu trong dòng tộc hay gia đình mình có người đi tu; thế nhưng, trong tâm thức và sự hiểu biết về đời tu của những người ngoài Công Giáo có phần khác biệt, phần lớn là tiêu cực, thà đừng nói tới thì hơn!

Trong những ngày vui xuân vừa qua, mình có dịp về quê ngoại để chúc tết ông bà, bà con bên ngoại hầu hết đều là phật tử, ít có tiếp xúc với người công giáo nên khi nghe nói mình theo đạo Thiên Chúa và đang đi tu, ai cũng tỏ vẻ ngạc nhiên lẫn sự tiếc thương cho mình, một bà ồ lên và bảo:

- Trời đất, sao mà tội nghiệp quá vậy!

Mình đang ngỡ ngác, bở ngỡ trước câu nói này thì một cậu xen vào:

- Thấy người cũng được, đâu bị gì đâu mà đi tu thế! Chắc là bị bồ đá rồi phải không?

Mình chỉ biết ú ớ phân trần:

- Dạ không, tại con theo Chúa và muốn phục vụ Chúa thôi.

Một bà khác quay sang hỏi:

- Gốc ông bà mình là Phật giáo, sao không vào Chùa tu mà lại vào nhà thờ vậy con?
- Dạ, tại con tin theo Chúa, vì Chúa đã ban cho con rất nhiều ơn ả.

Một bầu khí im lặng kèm theo sự e ngại hiện lên qua từng ánh mắt mọi người, mình bắt đầu cảm thấy lời nói không còn được tự nhiên như trước nữa...rồi bữa cơm được dọn lên cắt ngang sự ngại ngùng này. Sau bữa tiệc trưa trong bầu khí tết, niềm vui xuan với tiếng cười, lời chúc nhau tạo lại sự gần gũi, thân thương trong tình thân tộc, nhân cơ hội này, mình muốn giải tỏa thắc mắc nên hỏi nhỏ:

- Bà ơi, con đi tu mà sao bà nói là tội nghiệp cho con?

Bà bảo:

- Thì bà thấy tội cho con nên nói vậy? ai đời còn trẻ thế này mà bỏ gia đình, bỏ mọi niềm vui thế gian để sống khắc khổ trong đời tu.

Mình cảm thấy rất khó để giải thích hay biện minh cho đời tu của mình với ông bà trong lúc này, nên đành phớt lờ và lắng nghe trong tinh thần của một người cháu. Sau buổi trò chuyện này, mình mới nhận ra rằng: tâm thức những người bên lương nói chung, bà con phật tử nói riêng đều xem người đi tu là kẻ chán đời, thất tình hay là bị vấn đề gì đó, thậm chí là người bất bình thường nên mới tìm đến nương vào cửa Phật, mới có ý

định đi tu. Nhất là khi nghe mình nói đời tu Kitô giáo phải giữ ba lời khấn: khó nghèo, khiết tịnh, vâng lời thì đa số bà con lại bảo sao mà dại dột thế! Họ bảo đây là những nhu cầu căn bản mà ai cũng phải tìm kiếm để sống trên đời này.

Vâng, thưa bà con! Là con người thì ai mà không muốn mình sống bình thường, an vui bên mái ấm gia đình và cùng tận hưởng những điều tốt lành mà Thượng đế đã ban cho, nhưng đời tu Kitô giáo là một huyền nhiệm của Tình Yêu, người tu sĩ từ bỏ những niềm vui trần thế để sống với những giá trị cao hơn; rời gia đình để bước vào đời tu không phải là chán đời, là bỏ thế gian, trốn tránh bổn phận mà trái lại, đó là những người yêu đời, yêu người, yêu cuộc sống này hơn ai hết. bởi vì chỉ có yêu thì họ mới dám chấp nhận hy sinh mọi nhu cầu bản thân để sống cho niềm vui và hạnh phúc của người khác.

Sau những ngày xuân bên gia đình, mình về lại nhà Dòng, tiếp tục thanh luyện mình mỗi ngày trong nếp sống tu trì, chắc chắn mình sẽ không quên hình ảnh thân thương của bà con cùng với những lời “tội nghiệp” dành cho mình. Phải tu như thế nào để tư tưởng này không còn tồn tại mỗi khi nói đến đời tu? Và làm thế nào để những cái nhìn tiêu cực về người tu không còn hiện diện trong ánh mắt người đời?

Là tu sĩ của Chúa, ngoài việc tu luyện và mặc lấy tinh thần: “ra khơi và thả lưới” của vị Cha chung Giáo Phận thì đời sống

chứng nhân của tu sĩ cũng rất quan trọng trong sứ mạng rao giảng Tin Mừng. Khi gặp gỡ, tiếp xúc với người khác, mình phải thể hiện thế nào để họ nhận ra mình là sứ giả của Tình Yêu, là những người đang yêu và lúc nào cũng an vui, thanh thoát trong mọi hoàn cảnh. Nhất là, niềm vui và tình yêu này phải được múc lấy từ nơi Thiên Chúa, để luôn tồn tại và hiện diện luôn mãi trong từng lời nói, hành động của mình.

Dòng Kitô Vua Vĩnh Long



## MỘT CHIỀU TÂM SỰ

**Sau một ngày bận rộn** với đám trẻ con, dọn dẹp đôi chút Dì lại lấy chiếc xe, đạp cọc cạch lên nhà giáo lý để kịp lớp. Nói là lớp chứ chỉ có hai người học giáo lý hôn nhân, sau khi học xong họ sẽ làm đám cưới. Vừa tối, Dì trông thấy cô học viên ngồi trước hàng ghế đá có vẻ chăm chú nhìn vào điện thoại, Dì vui vẻ hỏi:

- Con đang đọc cái gì mà cười tươi vậy?
- Ờ... dạ, Sơn Tùng đó Dì Ba...
- Sơn Tùng...là ai mà thấy con có vẻ quan tâm quá vậy?
- Trời đất! Sơn Tùng là ca sĩ “hít” nhất của làng giải trí hiện nay, Dì Ba hổng biết gì hết trơn à!
- Ờ, thì Dì Ba tu mà con. Nhưng biết Chúa, biết Mẹ và biết quan tâm tới người chung quanh quý hơn chuyện để tâm ai “hít” hơn ai!
- Nếu ai cũng giống như Dì Ba thì thế giới này sẽ không có tranh giành ganh tỵ...
- Nhưng Dì Ba ơi, hôm nay có mình con học thôi nha, ảnh đi ra Bắc dự đám tang người bạn chí cốt rồi.
- Vậy thôi hôm nay Dì Ba cho tụi con nghỉ một ngày chờ khi bạn con về thì chúng ta tiếp tục nhé.
- Ủa, sao vậy Dì? con tưởng một mình con cũng được nghe Dì ba dạy chứ?

- Bình thường thì cũng được...nhưng hôm nay Dì Ba soạn bài “Hôn nhân là một Bí tích” nên Dì Ba muốn có cả hai đứa luôn.
- Nghe Dì Ba nói hôn nhân là một Bí tích sao thấy cao trọng quá ha Dì?!
- Cao trọng chứ! Vì đó là luật của Chúa, những gì do con người tạo ra đều có thể thay đổi...nhưng tình yêu hôn nhân, sự nên một trong thân xác và tính thủy chung bất khả phân ly của hôn nhân là luật Chúa ban từ khởi thủy cho đến tận cùng thời gian vẫn mãi vẹn nguyên giá trị của nó.
- Từ trước tới nay, con chưa được nghe nói nhiều về Bí tích Hôn phối này. Nghe Dì Ba nói vậy nên con rất muốn học biết để hiểu sâu hơn trước khi con con lãnh nhận Bí tích cao trọng ấy. Đối với người đi tu như Dì Ba chắc không quan tâm tới điều này đâu hả Dì Ba?
- Con nghĩ đi tu là coi rẻ bậc sống hôn nhân sao...không phải đâu, nhưng là xác tín mình đã chọn con đường tốt nhất đối với chính cá nhân mình mà thôi. Tu đâu phải để tránh đời sống hôn nhân, thậm chí, con cũng nên hiểu luật độc thân khiết tịnh là luật của Giáo hội, còn hôn nhân là luật do chính Chúa ban, chính vì thế Dì Ba đâu dám nghĩ nó tầm thường. Vả chăng, đời tu xuất phát

từ gia đình, và chính nó cũng mô phỏng đời sống gia đình, chỉ khi hiểu biết thật sự giá trị của đời sống ấy, đời tu mới thật sự triển nở và hạnh phúc.

- Con hiểu rồi...Con mong lần sau tới chúng con sẽ được nghe Dì Ba nói sâu về Bí Tích cao trọng này. Con cảm ơn Dì Ba nhiều lắm!

Câu chuyện khép lại dưới ráng chiều đỏ rực, trong lòng người mang những dòng cảm xúc rất riêng tư nhưng hòa điệu trong một tình yêu cao vời vợi, một người sống đời tu, một người đang chuẩn bị bước vào đời sống hôn nhân gia đình. Hiểu nhau trong phận làm người và cuối cùng mỗi người mỗi cách đều cố gắng diễn tả Thiên Chúa là Tình yêu.

MTG Cái Nhum





## Lời Thề Hứa Để Yêu Thương

**Sau gần hai mươi năm** chung sống hạnh phúc bên nhau anh Sơn chị Thắm đã có với nhau hai mặt con, một trai vừa thi đậu vào đại học, một gái vừa đậu kỳ thi tốt nghiệp vào lớp mười. Để ăn mừng hai đứa con và cũng để từ giã đứa con trai sắp rời gia đình đi học nơi xa, anh chị đã tổ chức bữa tiệc nho nhỏ mời bà con họ hàng đến chung vui. Giữa bầu không khí hân hoan phấn khởi mọi người tay bắt mặt mừng, ăn uống nói cười vui vẻ bỗng đám đông im lìm và mọi người nhốn nháo vì thấy chị Thắm đột nhiên ngã quỵ. Anh Sơn đã tức tốc đưa chị đến bệnh viện. Sau vài tiếng đồng hồ bác sĩ đã cho anh hay là chị có khối u não, nó sẽ phát triển rất nhanh và sẽ làm cho chị mất trí nhớ. Bác sĩ nói với anh rằng phẫu thuật rất nguy hiểm bây giờ chỉ cho chị uống thuốc và điều trị tại nhà.

Đúng như lời bác sĩ nói, chỉ trong vòng vài tuần chị đã không nhớ anh là ai và Chí và Thu là hai đứa con yêu quý của mình. Từ ngày chị mắc bệnh một mình anh phải chăm lo cho hai đứa con ăn học, chăm sóc chị, lo công việc nhà và công việc kinh doanh của mình. Anh là người rất có trách nhiệm trong công việc nhưng vì bận tâm về chị nhiều quá, có lúc trong những buổi họp tâm hồn anh cứ thơ thẩn, mọi người phải gọi tên anh đến mấy lần anh mới tỉnh người lại. Anh cũng là người chu đáo nhưng cũng không có sức dọn dẹp mọi thứ trong nhà cho ngăn nắp, vì từ khi mất đi trí nhớ chị đã bày biện mọi thứ khắp nhà.

Lâu ngày dài tháng, anh thấy mình mệt mỏi kiệt sức nên đã tìm đến một vị linh mục để tâm sự. Anh kể về hoàn cảnh của

mình và lúc này đây anh cảm thấy thật cô đơn, mất hết sức sống, anh cố gắng khích lệ mình vượt qua khó khăn lúc này bằng việc nhớ đến những kỷ niệm vui đẹp bên vợ nhưng hình như dần dần chúng không đem lại cho anh sức mạnh nào mặc dầu anh rất yêu vợ. Không biết vị linh mục đã nói gì với anh nhưng bước từ phòng ra mắt anh rưng rưng, anh vào nhà thờ quỳ gối cầu nguyện và thưa Chúa rằng: "Lạy Chúa, xin thương tha thứ cho con vì bấy lâu nay con chỉ cậy dựa vào sức mình để vượt qua những khó khăn của con, giờ đây hơn bao giờ hết con cần Chúa, xin Chúa đến giúp con, cho con chu toàn bổn phận của một kitô hữu là yêu thương anh em mình đặc biệt là những ai kém may mắn hơn con. Xin cho con chu toàn bổn phận của một người chồng là yêu thương chăm sóc vợ như con đã hứa với cô ây trước mặt Chúa."

Anh từ giã vị linh mục và nói giờ anh có việc rất quan trọng cần phải làm. Khi anh về đến nhà thì trời cũng đã tối. Anh đến bên vợ gọi khẽ, nắm lấy tay vợ và nhìn vào vẻ mặt ngây thơ như trẻ nhỏ của chị ấy và nói rằng dầu chuyện gì xảy ra anh muốn em biết rằng em luôn có anh bên cạnh. Giữ lấy tay vợ anh đọc chậm rãi: "Anh Antôn Nguyễn Kim Sơn nhận em Têrêsa Lê Hồng Thắm làm vợ và hứa sẽ giữ lòng chung thủy với em khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khỏe để yêu thương và tôn trọng em mọi ngày suốt đời anh".

Anh Sơn trong câu chuyện trên đã cố gắng sống trọn vẹn đặc tính bí tích của đời sống hôn nhân, bởi vì bí tích là những dấu hiệu hữu hình được Chúa Kitô dùng để ban ân sủng cho loài người. Ví dụ như chiếc nhẫn và lời thề hứa mà đôi bạn trao cho nhau trong ngày lễ hôn phối là dấu chỉ bên ngoài của Bí Tích Hôn Nhân mà Chúa đã dùng để qua đó tình yêu của họ được Thiên Chúa đóng ấn, được Chúa ban ơn giúp họ sống trọn ơn gọi hôn nhân gia đình và trở nên dấu chỉ mẫu nhiệm Đức Kitô kết hiệp với Hội Thánh.

Đọc lại toàn bộ Kinh Thánh, ta xác tín rằng Thiên Chúa đã thiết lập kế ước hôn nhân ngay trong vườn địa đàng, giữa người nam và người nữ đầu tiên. Còn Chúa Giêsu, Ngài đã nâng hôn ước đó lên hàng Bí tích. Xin Chúa luôn đồng hành và ban ơn cho các đôi hôn nhân để "khi vui hưởng tình yêu và cuộc sống gia đình," họ cảm nhận được rằng, "Ngài ban cho họ, ngay từ đời này, được nếm hạnh phúc Nước Trời." (GLHT 1642)

MTG Cái Mơn





## CẦU NGUYỆN TRONG ĐỜI TU



**T**rong truyền thống Kitô giáo và đặc biệt trong đời tu cầu nguyện luôn luôn được dành cho một vị trí cao nhất trong đời sống tâm linh. Việc cầu nguyện mang một ý nghĩa tròn đầy cho đời tu dưới mọi hình thức, mọi thời gian.

Trong Kinh Thánh chính Chúa Giêsu cũng đề cao việc cầu nguyện hơn những hoạt động khác qua việc Chúa khen Maria làng Bêtania *“ngồi bên chân Đức Giêsu và nghe lời Người”*. *“Maria đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy đi”* (Lc 10,38-42). Ý nghĩa của câu trả lời này thì rõ ràng: *“phần tốt nhất”* là lắng nghe Đức Kitô, ở gần bên Người, gắn bó bằng tinh thần và con tim. Đó là lý do vì sao trong truyền thống Kitô giáo, và đặc biệt trong đời tu cầu nguyện chiếm chỗ ưu tiên trong đời thánh hiến. Do đó, người tu sĩ phải *“tìm kiếm Thiên Chúa”* như hơi thở của mình, đến độ Thánh Augustine thành Hippo đã viết trong tác phẩm *“tự thú”* của ngài: *“Khi con hoàn toàn kết hiệp với Chúa, sẽ không còn buồn phiền hay thử thách; khi con có Chúa cách trọn vẹn, cuộc đời con sẽ được trọn vẹn.”*

Việc cầu nguyện là hơi thở, nhưng trong thực tế có những người tu lại *“quên”* mất đi hơi thở đó mà làm những công việc của Marta như một người không cần thở. Vì vậy mà thỉnh thoảng chúng ta lại nghe người giáo dân nói: *“sao chưa bao giờ con thấy cha sờ con cầu nguyện bao giờ”* hay *“chưa bao giờ con thấy cha đọc kinh chung với chúng con trước Thánh Lễ”* *“đến giờ lễ cha ra làm lễ, rồi xong lễ cha đi về nhà xứ mất”*. Thật sự không thấy Cha hay Dì cầu nguyện thì chưa chắc là Cha hay Dì đã không cầu nguyện, có thể các ngài đã chọn một giờ nào khác thích hợp hơn, hay ban đêm chẳng hạn, hay lúc không có người nào khác, không muốn cho người khác biết như Lời Chúa dạy: *“Rồi khi các con cầu nguyện, thì cũng chớ làm như những kẻ giả hình: họ ưa đứng cầu nguyện giữa hội đường và các ngã đường, để thiên hạ trông thấy. Quả thật, Ta bảo các con rằng: họ đã được thưởng công rồi. Còn con khi cầu*

*nguyện, thì hãy vào phòng đóng cửa lại mà cầu xin với Cha con, Đấng ngự nơi bí ẩn, và Cha con, Đấng thấu suốt mọi bí ẩn, sẽ trả công cho con".* Tôi biết chắc chắn có, nhưng hiếm lắm!

Có thể chúng ta không có thời gian vì quá nhiều công việc. Trong Tập sách Đường Hy vọng, Đức cố Hồng Y Phanxicô Xaviê chia sẻ kinh nghiệm: *"Hoạt động mà không cầu nguyện là vô ích trước mặt Thiên Chúa, máy móc tự động có thể làm hơn con. Cầu nguyện là nền tảng đời sống thiêng liêng. Lúc cầu nguyện con kết hiệp với Thiên Chúa, như một bóng điện sáng là nhờ kết hiệp với máy phát điện. Bí quyết nuôi dưỡng đời sống Kitô phải là cầu nguyện."*

Chúng ta biết rằng: đời sống thiêng liêng là linh hồn của đời tu trì, và cầu nguyện là hơi thở của đời sống tâm linh. Vì thế, nếu thiếu vắng cầu nguyện, đời tu sẽ mất hết giá trị và trở nên vô nghĩa. Khi ấy, người sống đời tu không thể trở nên ánh sáng cho trần gian, không thể nên muối ướp mặn cuộc đời và cũng không thể là men trong bột. Do đó, cầu nguyện là chìa khóa vạn năng giúp mở ra chân trời hạnh phúc và khóa lại những điều bất hạnh. Chính vì cầu nguyện quan trọng nên ma quỷ luôn tìm cách len lỏi vào những vị trí trọng yếu nhất, hòng phá đổ đời tu dưới mọi hình thức.

Trong công việc mục vụ, hiệu năng công việc là một cám dỗ dai dẳng và ngọt ngào nhất đối với đời sống thiêng liêng của người tu. Thực tế cho thấy: đời sống thiêng liêng đang dần nhường chỗ cho các hoạt động Tông đồ. Giữa một cuộc sống phải chạy theo thời gian, người tu dường như để cho dòng đời

cuốn trôi, biến họ trở nên những cỗ máy của công việc. Đi tu là chọn Chúa làm gia nghiệp, nhưng thay vì chọn Chúa, họ lại chọn công việc của Chúa. Vì chọn sai nên nhiều người tu bị lâm vào cuộc khủng hoảng Ôn gọi, đặc biệt trong thời gian thi hành sứ mạng Tông đồ. Đôi lúc vì ham thành công đã bỏ bê cầu nguyện, ơ hờ khi tham dự Thánh lễ, Kinh Nhật tụng, cũng chẳng mấy thiết tha với việc Nguyện ngắm, Xét mình, lần chuỗi Mân Côi, đọc sách thiêng liêng, viếng Thánh Thể hay lãnh nhận các Bí tích... Chúng ta dạy người khác cầu nguyện, nhưng thực chất chính chúng ta lại chưa sống cầu nguyện. Nhiều người mới chỉ cầu nguyện trong những giờ nhất định mà bỏ quên tinh thần cầu nguyện liên li suốt ngày. chúng ta viện cớ này, cớ kia để tự chước chuẩn cho mình những bốn phận thiêng liêng; hoặc chúng ta cầu nguyện một cách nhanh gọn; hoặc dồn tất cả việc thiêng liêng vào những giây phút cuối ngày sau khi thân xác đã mệt mỏi rã rời... Từ đó, những xác tín về đời sống thiêng liêng mờ nhạt dần, rồi Chủ nghĩa dừng đứng thẳng thừng, người tu dễ dàng quên đi sự hiện diện của Thiên Chúa, để rồi còn lại sau đó là sự lạnh nhạt, hững hờ.

*Lạy Chúa Giêsu, Chúa là hơi thở, là nhịp sống của chúng con. Có Chúa chúng con có sự sống, vì Chúa là thân cây, còn chúng con là cành. Cành liền cây mới sinh hoa kết trái. Và nếu cành lìa cây, cây sẽ héo khô. Xin cho chúng con luôn kết hợp với Chúa qua cầu nguyện hằng ngày. Xin cho chúng con biết dành thời giờ gặp gỡ Chúa để được bồi dưỡng linh hồn và thân xác trong sự sống của Chúa.*

Lm. Gioan Lê Tiến Thiện



## TẬP SỐNG THÀNH THẬT

1. Trong những ngày vừa qua, nổi lên trong dư luận cũng như trên báo đài câu chuyện xảy ra tại một ngôi trường ở thủ đô. Đó là câu chuyện về sự gian dối của hiệu trưởng trường tiểu học Nam Trung Yên (Cầu Giấy, Hà Nội), cô giáo Tạ Thị Bích Ngọc.

Số là vào ngày 01.12.2016, cô hiệu trưởng Bích Ngọc và cô hiệu phó Nguyễn Thị Hương đón taxi đến bệnh viện khám cho cô hiệu trưởng. Khi về đến sân trường, chiếc taxi đâm phải em Trần Chí Kiên (học sinh lớp 2) đang chơi đùa ở đó khiến em té gãy xương đùi. Chiếc xe dừng lại thì cô hiệu trưởng đi thẳng vào phòng hội đồng. Tài xế taxi mau chóng lái xe rời khỏi hiện trường, còn cô hiệu phó ở lại cùng bảo vệ giải quyết vấn đề.

Vấn đề sẽ chẳng có gì đáng nói, nếu sau đó sự thật không bị bùng bít; và với sự chỉ đạo của cô hiệu trưởng, một sự gian dối đã được dựng lên: Em Kiên khi đang chơi đùa trên sân trường đã tự ngã dẫn đến gãy xương đùi. Cô hiệu trưởng và cô hiệu phó bằng nhiều cách đã quyết bảo vệ sự gian dối này.

Tuy nhiên, nhờ sự tư vấn của các bác sĩ điều trị và sự giúp đỡ của một vài phụ huynh, bố của em Kiên đã nghi ngờ và quyết tâm đi tìm sự thật. Sau hơn hai tháng đi tìm và đấu tranh cho sự thật, bố của em Kiên đã chiến thắng, sự thật đã



được phơi bày và hai cô giáo gian dối đã chịu những hình phạt thích đáng.

2. Vụ việc gian dối ở trường tiểu học Nam Trung Yên cho thấy, các cô đã phần nào làm xấu đi hình ảnh của người giáo viên và nền giáo dục tại Việt Nam. Việc gian dối của các cô cũng sẽ khiến học sinh bị ảnh hưởng: học sinh sẽ không coi giáo viên là hình tượng mẫu mực cho mình nữa, các em sẽ coi việc gian dối là hiển nhiên, và nhất là các em sẽ không tin lời giáo viên giảng dạy nữa.

Bởi vậy, qua sự việc này, tôi thấy cần phải nhắc lại với các em bài học về nếp sống thành thật, để mong các em cố gắng rèn luyện, hầu tránh lây nhiễm căn bệnh gian dối đang lan tràn trong xã hội ngày nay.

3. Trước hết, thành thật là gì? Thành thật là không gian dối trong lời nói cũng như trong việc làm. Thành thật trong lời nói là có sao nói vậy, như Chúa Giêsu đã dạy: *“Hễ ‘có’ thì phải nói ‘có’, ‘không’ thì phải nói ‘không’. Thêm thắt điều gì là do ác quỷ”* (Mt 5,37). Còn thành thật trong việc làm là không dối mình gạt người, trong cách cư xử phải luôn thật tâm, thật tình.

Có ba lý do chính buộc chúng ta phải sống thành thật: Thứ nhất là vì chúng ta là con cái Thiên Chúa, mà Thiên Chúa là Đấng chân thật và chính là Sự thật, nên chúng ta phải nên giống Ngài sống thành thật. Thứ hai là vì sống thành thật sẽ làm tăng giá trị con người của chúng ta, người sống thành thật sẽ được tín nhiệm hơn những người ăn gian nói dối. Thứ

ba là vì sự thành thật rất cần cho đời sống chung, tạo sự tin tưởng lẫn nhau, xây dựng tình huynh đệ và sự hiệp nhất.

4. Vậy thì các bạn thiếu nhi tập sống thành thật như thế nào? Ở đây, tôi xin gợi ý với các bạn một vài việc làm cụ thể để các bạn tập cho mình có nếp sống thành thật:

Mặt tiêu cực, các bạn đừng nên nói dối (*nói sai sự thật*), đừng thề gian (*nói sai sự thật mà còn thề thốt nữa*), đừng làm chứng gian (*khẳng định là thật cho một điều gian dối*). Nói chung, các bạn đừng nên gian dối, cũng đừng đồng lõa với bất kỳ sự dối trá nào.

Mặt tích cực, các bạn hãy luôn nói lời sự thật, có sao nói vậy. Còn trong hành động, các bạn hãy tập cho có sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, đừng nói một đằng mà làm một nẻo. Khi có lỗi, các bạn hãy mạnh dạn nhận lỗi của mình, người ta dễ dàng tha thứ cho người biết nhận lỗi hơn là những người chạy chối quanh co.

5. Có thể các bạn thiếu nhi chúng ta đã nghe quen với ba chữ “sống thành thật”, vì các bạn đã được nhắc nhiều ở nhà, ở trường và hôm nay tôi cũng nhắc lại với các bạn. Tuy nhiên, nghe thì quen, nhưng nó sẽ vẫn còn xa lạ nếu như các bạn chưa biết thực hành. Vì thế, ước mong các bạn luôn tâm niệm mình phải sống thành thật, và từng ngày các bạn cố gắng tập sống thành thật, để các bạn có được đức tính thành thật nơi mình.

Lm. Giuse Trần Tử Hiếu



## LƯU GIỮ KỶ NIỆM

**Có dịp tôi đến** thăm một người thân, bà dẫn tôi đi tham quan toàn bộ căn nhà mới của bà. Tôi ngạc nhiên vì thấy có nhiều vật dụng rất cũ kỹ và xấu xí nhưng bà vẫn giữ lại. Khi được hỏi lý do vì sao các vật ấy vẫn còn giữ lại thì bà kể cho tôi nghe là các vật ấy đã gắn bó với bà từ xa xưa lúc bà còn nhỏ đến bây giờ, đó như là dấu ấn lịch sử của đời bà khiến bà không thể nào bỏ đi được...

Nhiều người trong chúng ta có sở thích đó là lưu giữ những kỷ niệm có người lưu giữ hình ảnh, có người lưu giữ những hiện vật liên quan! Đó là cách chúng ta nhớ về những ngày tháng đã qua, khoảnh khắc đẹp mà chúng ta không muốn chúng phai mờ theo năm tháng. Nhưng cũng có những người lưu giữ quá nhiều và sống với những kỷ niệm ấy. Họ quên mất hiện tại và chỉ biết về những ngày tháng xưa cũ!

Đối với những người sống nội tâm và bất đắc chí với thời hiện tại họ không muốn quên đi những gì đã qua bởi đó là ánh hào quang rực rỡ trong cuộc đời của họ. Có những người trải qua mối tình sâu sắc với một ai đó, rồi ngày người kia ra đi để lại cho họ vết thương lòng không thể nào lành được. Từ đó, họ khép mình với quá khứ ngọt ngào và êm đềm, nhưng họ không biết rằng chính việc gặm nhấm quá khứ với những kỷ niệm là rào cản họ đến với cuộc sống hạnh phúc đang chờ đợi phía trước.

Có nên lưu giữ kỷ niệm hay không? Dĩ nhiên là có! Nhưng chỉ lưu giữ chúng thôi chứ đừng chìm đắm trong những kỷ niệm ấy. Bởi vì, quá khứ dù có huy hoàng đến đâu, ngọt ngào đến đâu cũng không quan trọng bằng hiện tại. Chỉ có hiện tại mới mang lại hạnh phúc cho tôi.

Khi chìm trong những ngày tháng xưa cũ đó không phải là cách để tôi thưởng thức hương vị chiến thắng ngọt ngào mà là cách để tôi trốn tránh hiện tại. Những gì đã qua chỉ như là hạt muối chà xát vào trái tim đang rỉ máu của tôi. Càng ngập chìm trong đó tôi càng thất vọng và ê chề về cuộc sống hiện tại. Vì vậy, tôi cần thoát khỏi cái bóng của ngày xưa để vươn tới những tầm cao như mong muốn.

Cuộc sống còn nhiều điều khiến tôi có thể cảm nhận được hạnh phúc thực sự. Tôi không nên vì một giây phút đau khổ hay thất bại mà gục ngã hoàn toàn. Tôi phải biết đứng dậy sau cú ngã đó. Một vĩ nhân đã nói rằng: “nếu bạn vấp ngã thì hãy mau đứng dậy, đừng nằm đó để người ta chà đạp lên mình”. Tôi phải vươn tới những đỉnh cao hơn để thấy cuộc sống vẫn còn nhiều điều tốt đẹp vẫn đang chờ đợi tôi.

Tôi nên giữ những khoảnh khắc đẹp trong cuộc sống để những lúc tôi cảm thấy mệt mỏi hay thất vọng thì có thể lùi chúng ra ngắm nhìn và hít thở một hơi thật sâu để lấy lại tinh thần mà vượt qua thời khắc khó khăn của hiện tại. Tôi sẽ vượt qua những gì của quá khứ để có thêm nhiều kỷ niệm được lưu giữ./.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



## CHUYỆN TÌNH CÂY VÀ ĐẤT

Quý Bạn Đọc thân mến,

Nếu giả như ai đó cần có một hình ảnh gần gũi để diễn tả mối tình vợ chồng, thì người viết xin mạn phép mượn lấy hình ảnh cây và đất mà Nhạc sĩ Tô Thanh Tùng đã khéo gói ghém trong ca khúc “Tình Cây và Đất”:

*“Đất vắng cây đất ngừng ngừng hơi thở  
Cây thiếu đất cây sống sống với ai...!  
Chuyện trăm năm ân tình cây và đất  
Cây bám rễ sâu, đất ôm chặt tận đáy lòng...!”*

*Những con đường trải dài bóng mát  
Những mảnh vườn trái ngọt cây xanh  
Ôi đẹp làm sao tình cây và đất  
Dem đến môi sinh sự sống cho đời*

*Trời se duyên nên khiến anh gặp em  
Cho lứa đôi kết thành mộng ước của ngày xanh  
Rồi mai đây anh là đất em là cây  
Vinh phúc cho ai biết rằng từ đó mùa xuân vĩnh hằng.”*

Thật quá hiển nhiên, chuyện cây và đất gắn bó keo sơn thắm thiết không rời! Cả hai cùng nâng niu, cảm thấu, hỗ tương lẫn nhau, hình thành chất tình bền chặt.

Hình ảnh cây và đất ấy gợi cho ta nhớ về tấm gương sáng lạng của Gia Đình Thánh: Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Giuse - một Gia Đình Hạnh Phúc, có ba quả tim vàng.

Cách riêng, trong suốt Tháng Ba Dương Lịch, người Công Giáo toàn cầu được mời gọi chung lòng tôn vinh “người cha mẫu mực Giuse”; đồng thời học đòi bắt chước người trên đường công chính thánh thiện.

Bằng tâm nguyện hiền lành cần mẫn, ý chí kiên cường sắt son, cùng tấm lòng quảng đại hy sinh độ lượng, Thánh Giuse đã trở thành *bờ vai* vững chắc cho Đức Maria và Chúa Giêsu. Bởi đó, hỡi những người làm chồng - làm cha thời nay hãy siêng năng “*Đến cùng Giuse*” để người dạy cho biết cách chu toàn bổn phận làm chủ gia đình.

Nguyện xin Thánh Cả Giuse cầu bầu cùng Chúa cho các gia đình hiện đang sống trên trần gian hằng ngày biết thờ phượng Chúa và yêu thương mãi bền chặt.

Lm. Đôminicô Nguyễn Khắc Xuyên





## KẾT HÔN THEO PHÉP ĐẠO



**Là người công giáo**, một trong những vướng mắc chúng ta thường hay gặp phải là vấn đề kết hôn. Người công giáo không những phải kết hôn theo luật đời mà còn phải kết hôn theo luật đạo.

Để được lãnh nhận Bí tích hôn phối (kết hôn theo phép Đạo) người Kitô hữu, sau khi đã học hiểu về ý nghĩa và bốn phận của đời sống hôn nhân, cả hai, người nam và nữ, đến nhà thờ để công bố trước mặt Thiên Chúa và Hội Thánh qua sự chứng giám của đại diện Giáo hội (và cộng đoàn tham dự) lời thề hứa

trung thành yêu thương cho đến chết, không đổi thay dù bất cứ hoàn cảnh nào đồng thời nhận được sự chúc lành của Thiên Chúa để sống yêu thương và sinh dưỡng con cái mà Chúa sẽ ban sau này.

Đối với những người không có niềm tin thì hôn nhân kiểu người công giáo thật rườm rà, vô ích. Đối với họ, chỉ cần tin tưởng nhau là đủ, cần chi những thứ khác, cũng chỉ là lời hứa miệng chứ đâu trói buộc được thân xác. Nếu một trong hai có thay lòng đổi dạ thì ai có thể cản được ?

Hôn nhân tự nhiên ràng buộc đôi vợ chồng bằng Luật Hôn Nhân, nhưng đồng thời Luật dân sự này cũng cho phép đôi vợ chồng ly dị qua phán quyết của tòa án...như vậy đồng thời cũng có nghĩa khi nào vợ chồng không muốn chung sống với nhau...thì cứ bỏ nhau thôi !!!

Khi kết hôn theo luật Hội thánh, đôi bạn học biết sống trung tín và biết hy sinh theo gương Chúa Kitô nghĩa là trung tín cho đến cùng; biết đón nhận, tha thứ và chia sẻ cho nhau trong mọi hoàn cảnh. Đồng thời quan trọng nhất là qua bí tích hôn phối, Chúa ban ơn phù giúp, nâng đỡ đôi vợ chồng vượt qua những lúc khó khăn phần hồn phần xác, để trung thành với nhau, trong nghĩa tình với nhau và với Chúa nữa. Vì hôn nhân giữa người nam và người là Luật Chúa đã thiết lập ngay từ ban đầu khi tạo dựng loài người. Chung thủy sống đời vợ chồng, như thế, là vâng nghe theo lệnh Chúa truyền.

Lm. Antôn Lưu Thanh Tâm





## TÌM HIỂU SÁCH GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

### Phần III: ĐỜI SỐNG MỚI TRONG ĐỨC KITÔ

#### ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THÔNG

“Tôn trọng sự thật và truyền thông cách trung thực là những mệnh lệnh lớn nhất đối với báo chí”. Đây là nguyên tắc đầu tiên được xác định trong Luật báo chí của Đức quốc. Huấn thị mục vụ của Tòa Thánh về các phương tiện truyền thông xã hội còn trình bày bao quát hơn: “Mọi việc truyền thông phải tuân theo những đòi hỏi thiết yếu, là chân thành, liêm chính, và trung thực” (Communio et progressio, viết tắt CP, số 17).

Thế nhưng những yêu cầu này về truyền thông đã được thực hiện ra sao? Giới giáo sĩ thường có cái nhìn tiêu cực về ngành truyền thông. Dân gian vẫn nói “Nhà báo nói láo ăn tiền”, câu nói đó cũng diễn tả kinh nghiệm tiêu cực nói chung của người dân với báo chí, và nhận xét này đã có từ lâu trước khi xuất hiện những phương tiện truyền thông hiện đại. Càng hiện đại về phương tiện, xem ra ngành truyền thông lại càng xa rời những chuẩn mực đạo đức, nhất là trình bày toàn những chuyện tiêu cực về Hội Thánh Công giáo, chẳng trách người ta có cái nhìn nghi ngại về truyền thông.

Dĩ nhiên, nếu đọc những tài liệu của Hội Thánh về truyền thông, người ta phải ngạc nhiên vì cung giọng hết sức tích cực. Với Đức Piô XII, Hội Thánh coi những phương tiện truyền thông là “quà tặng của Chúa” (CP 2) vì những phương tiện đó

dem đến những điều thiết yếu cho con người, tức là sự hiệp thông và trao đổi: “Các phương tiện truyền thông xã hội làm gia tăng những tiếp xúc trong xã hội và đào sâu ý thức xã hội... Phương tiện truyền thông có thể góp phần rất lớn vào sự hiệp nhất nhân loại” (CP 8-9). Thế giới của chúng ta ngày càng trở thành một mạng truyền thông vĩ đại; các phương tiện truyền thông quy tụ mọi người khắp thế giới lại, như thể “ngồi quanh bàn tròn” (CP 19). “Do đó, các phương tiện truyền thông cung cấp một số phương thế hữu hiệu nhất để vun trồng tình bác ái giữa con người với nhau, vốn là nguyên do và cách diễn tả tình hiệp thông” (CP 12). Phải chăng bức tranh trên quá lạc quan, toàn màu hồng?

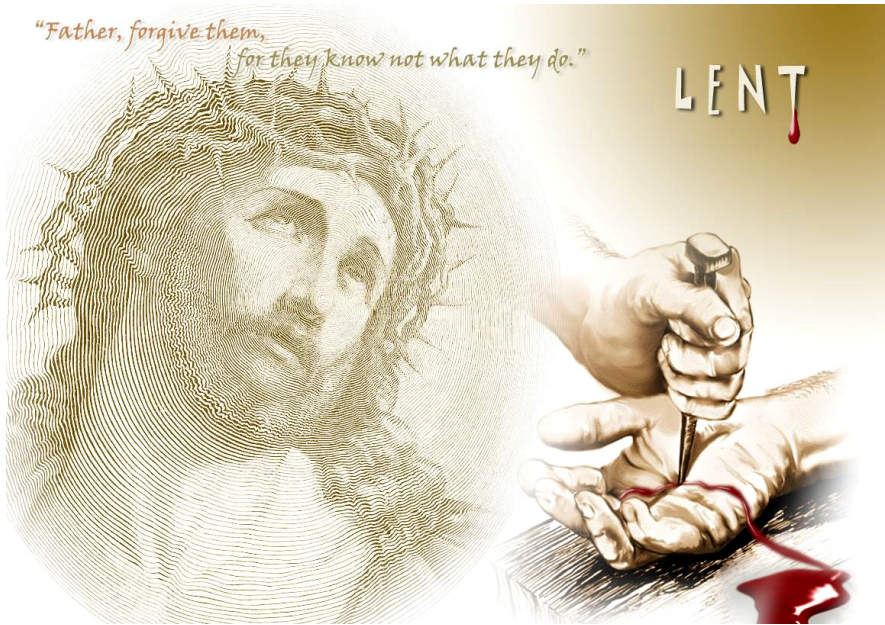
Trên khắp thế giới, Hội Thánh sẵn sàng hợp tác với các ngành truyền thông ngoài đời cũng như sử dụng những phương tiện truyền thông để đến với mọi người. Vì thế cần có cái nhìn phê phán để nhận ra những mối nguy hiểm mới trong thời đại truyền thông hiện đại. Đó là mối nguy của cơn cám dỗ tìm cách “thu hút quần chúng” (CP 21); đang khi đó người tiêu thụ lại quá thụ động, “thiếu cảnh giác đối với những thông tin và hình ảnh được phổ biến” (GLHTCG 2496); tốc độ quá nhanh của truyền thông khiến người ta ít có thời giờ để suy gẫm và kiểm tìm sự thật; khuynh hướng giảm thiểu những sự thật phức tạp thành khẩu hiệu “mì ăn liền”; sự vội vã tung tin nóng để hút khách (CP 36-40).

Dù khó khăn đến đâu, các ngành truyền thông vẫn phải tuân thủ những nguyên tắc đạo đức căn bản, là sự tôn trọng phẩm giá con người, quan tâm đến công ích, bảo vệ con người khỏi sự thao túng và lạm dụng quyền lực. Do đó Hội Thánh mời gọi

người tiếp nhận thông tin nên “giữ điều độ và kỷ luật đối với các phương tiện truyền thông đại chúng, phải tạo cho mình một lương tâm sáng suốt và ngay thẳng, nhờ đó có thể chống lại những ảnh hưởng thiếu lương thiện cách dễ dàng hơn” (số 2496). Đối với những người phổ biến thông tin, phải ý thức về “nghĩa vụ phục vụ chân lý và không được xúc phạm đến đức ái. Họ phải cố gắng để vừa tôn trọng bản chất các sự kiện, vừa tôn trọng những giới hạn trong việc phê phán các nhân vị. Họ phải tránh phỉ báng” (số 2497).

### **DHY Christoph Schönborn**

Nguồn: [hdgmvietnam.org](http://hdgmvietnam.org)





## Là Một Cha Giải Tội Tốt Theo ĐTC Phanxicô

**Bí tích Giải Tội** là một trong những quà tặng đặc biệt chúng ta trao cho kẻ khác, nhưng đồng thời nó cũng là khí cụ cho chúng ta tăng trưởng trong đời sống thiêng liêng và bác ái mục tử. Theo ĐTC Phanxicô, lòng tín thác vào Chúa Thánh Thần, lòng quảng đại và lòng thương xót là ba trụ nền tảng dẫn dắt linh mục trở nên cha giải tội tốt.

Trước hết, vì sự tha thứ mà Bí Tích Giải Tội mang lại là sự sống mới được Chúa Phục Sinh thông ban qua Chúa Thánh Thần, nên linh mục phải trở thành ‘người của Chúa Thánh Thần’, chào đón hối nhân *“không phải với thái độ của một quan tòa, cũng chẳng phải là thái độ của một người bạn, nhưng là với tình yêu của Thiên Chúa. Trái tim cha giải tội là trái tim có khả năng được đánh động, mũi lòng... Nếu truyền thống cho rằng cha giải tội có vai trò kép là thầy thuốc và là quan tòa, thì không bao giờ được quên rằng thầy thuốc thì chữa lành còn quan tòa thì giải án”*.

Thứ hai là *“nếu Bí tích Giải Tội thông ban sự sống mới của Chúa Phục Sinh và đổi mới ơn rửa tội thì nhiệm vụ của cha giải tội là quảng đại trao ban điều này cho anh chị em mình. Linh mục nào không lưu tâm tới khía cạnh này thì cũng giống như người chăn chiên không lưu tâm tới con chiên lạc của mình... Thiên Chúa luôn yêu thương người tội lỗi, lôi kéo họ tới với Người và mời gọi họ trở lại. Cha giải tội không được quên rằng người tín hữu thường khó khăn lắm mới lãnh nhận được Bí Tích này, cả vì các lý do thực tiễn lẫn nỗi khó khăn*

*tự nhiên là phải xưng thú tội lỗi mình cho một con người khác. Do đó, điều cần là phải cha giải tội cố gắng nhiều về phía nhân tính của mình, để đừng bao giờ là trở ngại, song làm dễ dàng phương thức xót thương và tha thứ. Tòa giải tội không phải là nơi kết án, mà đúng hơn là nơi trải nghiệm yêu thương và nhân từ!"*

*Cuối cùng phải có lòng thương xót tạo mọi điều kiện dễ dàng cho hối nhân: "Có nhiều lý do, vừa có tính lịch sử vừa có tính linh đạo, nhưng phải biết rằng Chúa muốn hiến cho Giáo Hội ơn phúc mệnh mông này là đem đến cho người đã chịu phép rửa niềm chắc chắn được ơn tha thứ của Chúa, nên điều rất quan trọng là phải hết sức lưu tâm tới việc cử hành Bí Tích tha thứ và cứu rỗi này tại mọi cộng đồng giáo phận và giáo xứ, làm sao cho tín hữu biết khi nào họ có thể tìm được các linh mục sẵn sàng, vì khi nào có tin tưởng, hoa trái sẽ tỏ tường"*

(Trích trong bài viết của Lm. Micae Phaolo Trần Minh Huy, pss. "Bí tích Giải tội, phương thế tối ưu để vượt lên khủng hoảng và tái định hướng đời sống và sứ vụ linh mục")



## GIẢI TỘI TẬP THỂ ?



### I- Giải tội tập thể là gì?

“Giải tội tập thể” hay “xá giải chung” (general absolution) là việc linh mục cử hành nghi thức Giải Tội bí tích cho một tập thể hối nhân, mà trước đó không có xưng tội riêng từng người. Đây là một trường hợp rất đặc biệt, không phải là việc được phép thực hành thường xuyên trong Giáo hội.

Kể từ Công đồng Tridentinô vào thế kỷ XVI, Giáo hội Công giáo khẳng định: **“Việc xưng tội riêng (cá nhân) và xưng tội đầy đủ cùng với việc xá giải là cách duy nhất và thông thường, nhờ đó một tín hữu ý thức mình có tội trọng được hòa giải với Thiên Chúa và Giáo hội; chỉ có sự bất lực thể lý hay luân lý mới miễn chuẩn việc xưng tội như trên;** trường hợp này, việc hòa giải cũng có thể được thực hiện bằng những cách khác” [1]. Như vậy, lý do duy nhất có thể miễn xưng tội riêng là bất lực thể lý hay luân lý; chẳng hạn: tình trạng bản thân đau ốm hay không có linh mục giải tội nào có thể gặp được; hay lý do tâm lý như hồi nhân quá sợ hãi đến mức tâm thần (hysteria) khi xưng tội cá nhân.

“Giải tội tập thể” trở thành ngoại lệ đầu tiên vào năm 1915 và 1939, khi Đức Bênêdictô XV và Đức Piô XII dành cho các vị Giám Mục năng quyền đặc biệt để: các linh mục tuyên úy quân đội được Giải Tội tập thể cho các quân nhân trước khi ra trận [2]. Hiện nay, các quy định về “Giải tội tập thể” được nêu trong Bộ Giáo Luật 1983 điều 960-963; và Đức Gioan Phaolô II đã giải thích chi tiết trong tông thư dưới dạng *motu proprio Misericordia Dei* (07.02.2002).

## **II- Những điều kiện chung để có thể cử hành “Giải tội tập thể”?**

Việc “Giải tội tập thể” chỉ được cử hành khi có đủ các tiêu chuẩn sau đây [3]:

1- Không có đủ linh mục giải tội: một linh mục hay nhiều linh mục không đủ thời giờ nghe từng hối nhân xưng tội. “Tuy nhiên, không được coi là có sự khẩn thiết thực sự, khi không có đủ các cha giải tội chỉ nguyên vì lý do hối nhân đông đảo, như trong trường hợp các dịp đại lễ hay hành hương”.

2- “đến nỗi các hối nhân không được lãnh ơn bí tích Xá Giải hoặc không được Rước Lễ trong thời gian lâu dài mà không do lỗi của họ”. Hội Đồng Giám Mục Mỹ từng đề nghị giải thích “thời gian lâu dài” (diu) của GL 961, được tính là “một tháng”. Cách giải thích này không được Tòa Thánh chấp nhận [4]. Đức Gioan Phaolô II cũng cho là cách giải thích “một tháng” là không khôn ngoan và xuyên tạc (distort), vì đây phải là một trường hợp cụ thể khi thực sự không thể xưng tội riêng vì bất lực theo GL 960 [5] .

3- “Trong trường hợp nguy tử” cận kề (imminent) hay “trường hợp khẩn cấp nghiêm trọng”. Việc nhận định khi nào là “khẩn cấp nghiêm trọng” do Đức Giám Mục giáo phận quyết định (xem phần IV).



### **III- Những điều kiện để người tín hữu có thể lãnh nhận bí tích khi có cử hành “Giải tội tập thể” ?**

Đức Gioan Phaolô II đã chỉ dẫn chi tiết các điều kiện đối với người lãnh nhận [6]:

1- “người tín hữu phải có tâm tình thích đáng”: nghĩa là phải chuẩn bị đầy đủ như khi xưng tội riêng: xét mình, sám hối và dốc lòng chữa...

2- Nếu có thể, kể cả trường hợp nguy tử, mỗi người phải làm một việc đền tội.

3- Hối nhân đang sống trong tình trạng tội trọng thường xuyên và không có ý định thay đổi tình trạng của mình thì không thể lãnh nhận bí tích Giải Tội thành sự.

4- **“phải quyết tâm là sẽ đi xưng tội riêng vào thời gian thích hợp”**; thời gian thích hợp phải hiểu là **“ngay khi có dịp”**. Ngoài ra, “người nào được tha các tội trọng nhờ một ơn xá giải chung phải đi xưng tội riêng sớm hết sức khi có dịp, trước khi lãnh nhận ơn xá giải chung một lần khác, trừ khi bị ngăn trở vì một lý do chính đáng” [7].

#### **IV- Vị nào có quyền cho phép “Giải tội tập thể” và ấn định các tiêu chuẩn phải giữ?**

Đức Giám Mục giáo phận là vị duy nhất có quyền cho phép “Giải tội tập thể” và ấn định các tiêu chuẩn phải giữ. Bình thường, khi đã nhận chức linh mục thành sự, một linh mục có khả năng cử hành bí tích Giải Tội; nhưng trừ trường hợp nguy tử, linh mục chỉ giải tội thành sự cho các tín hữu khi được Đấng Bản Quyền địa phương trao cho năng quyền Giải Tội; đồng thời linh mục phải tuân giữ những chỉ dẫn mục vụ do Đấng Bản Quyền địa phương nêu ra [8].

Đối với việc “Giải tội tập thể” trong trường hợp “khẩn cấp nghiêm trọng”, Đức Gioan Phaolô II đã chỉ dẫn chi tiết như sau [9]:

1- “Trường hợp khẩn cấp nghiêm trọng là những hoàn cảnh ngoại lệ khách quan; chẳng hạn tại các xứ truyền giáo hay tại những cộng đoàn tín hữu bị cô lập khi linh mục chỉ có thể đến thăm một lần hay rất ít lần trong một năm; hay khi có chiến tranh hay thiên tai hay những yếu tố tương tự”.

2- Khi do điều kiện mục vụ của toàn giáo phận, có cùng lúc cả hai yếu tố: - 1- Không có đủ linh mục giải tội; 2- “đến nỗi các hối nhân không được lãnh ơn bí tích Giải Tội hoặc không được Rước Lễ trong thời gian lâu dài mà không do lỗi của họ”.

3- Không có đủ linh mục giải tội, vì linh mục không đủ thời gian hợp lý để ban bí tích cách thành sự và xứng đáng, chứ không phải vì linh mục giải tội muốn “kéo dài việc đối thoại mục vụ”.

4- Đức Giám Mục giáo phận phải khôn ngoan cân nhắc về “thời gian lâu dài” mà các tín hữu không được lãnh ơn bí tích.

5- Tình trạng nghiêm trọng khẩn cấp nói trên xảy ra, không phải do các vị mục tử không lo chu toàn bổn phận Giải Tội cho tín hữu hay do các tín hữu thích chọn cách “Giải tội tập thể”.

6- Tình trạng nghiêm trọng khẩn cấp nói trên xảy ra, không phải do các dịp đại lễ, hành hương, du lịch hoặc do hoàn cảnh thuận tiện đi lại hiện nay làm cho nhiều tín hữu đến nhà thờ đó.

7- “Việc thẩm định xem có đủ điều kiện để “Giải tội tập thể” theo Giáo Luật điều 961, 2 là thẩm quyền của Đức Giám Mục giáo phận, không phải của linh mục giải tội”. Đức Giám Mục giáo phận thẩm định “dựa vào những tiêu chuẩn đã được thỏa thuận chung với các thành viên khác của Hội Đồng Giám Mục” [10].

8- Các vị Giám Mục phải thông báo cho Hội Đồng Giám Mục những trường hợp khẩn cấp nghiêm trọng trong giáo phận của

các ngài. Hội Đồng Giám Mục phải tổ chức phiên họp chính thức theo Giáo Luật điều 455, 2; và gửi văn bản những quy định các ngài đã thống nhất đến Thánh Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích.

### **V- “Giải tội tập thể” tại Giáo phận Sài Gòn?**

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam chưa có phiên họp nào bàn về “Giải tội tập thể”; cũng chưa từng hỏi ý kiến Thánh Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích.

Đối với Giáo phận Sài Gòn, Đức cố Tổng Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Bình chưa từng ra quy định bằng văn bản hay cho phép mệnh linh mục nào cử hành “Giải tội tập thể” [11]. Đức Hồng Y Tổng Giám Mục đương nhiệm cũng thế. Như vậy, không có vị Giám Mục nào ở Sài Gòn cho phép cử hành “Giải tội tập thể” vì hoàn cảnh khẩn thiết nghiêm trọng.

Do đó, tại Sài Gòn hiện nay, trường hợp duy nhất một linh mục có thể cử hành “Giải tội tập thể” thành sự là trường hợp nguy tử; tức là khi linh mục chính xứ thấy rằng trong địa giới giáo xứ của ngài xảy ra chiến tranh, thiên tai hay dịch bệnh, đến nỗi chắc chắn có nhiều người chết trong vài ngày tới.

LM Gioan Bùi Thái Sơn

Đại Diện Tư Pháp giáo phận

-----

[1] Giáo Luật đ. 960; x. THÁNH BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, Normae Pastorales Sacramentum Paenitentiae, 16.06.1972, in AAS 64 (1972) p.510; Sách Giáo Lý điều 1484.

[2] BỘ THÁNH VỤ, Declaratio, 06.02.1915, in AAS 7 (1915) p.72; AAS 31 (1939) p. 712.

Năm 1944, Bộ Thánh Vụ ban hành Chỉ Thị Ut Dubia để hệ thống các quy định và thêm: năng quyền “Giải tội tập thể” không chỉ trong trường hợp nguy tử vì chiến tranh, mà cả khi có “một nhu cầu khác khẩn thiết và nghiêm trọng...” (AAS 36 (1944) pp.155-156); THÁNH BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, Normae Pastorales Sacramentum Paenitentiae, 16.06.1972, in AAS 64 (1972) p.510; Sách Giáo Lý điều 1484. Theo lời Đức Ông Trần Văn Khả, Bộ Phụng Tự sắp soạn lại văn kiện Ordo Paenitentiae 1973; phần Giải Tội tập thể sẽ dựa trên chỉ dẫn của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II.

[3] Giáo Luật đ. 961.

[4] The Jurist 53 (1993), p. 404.

[5] GIOAN PHAOLÔ II, Ap. Lit. motu proprio Misericordia Dei, 07.02.2002, n. 4.2

[6] GIOAN PHAOLÔ II, Ap. Lit. motu proprio Misericordia Dei, 07.02.2002, n. 4.8

[7] Giáo Luật đ. 963.

[8] Giáo Luật đ. 966, 969 và 976.

[9] GIOAN PHAOLÔ II, Ap. Lit. motu proprio Misericordia Dei, 07.02.2002, n. 4-6

[10] Giáo Luật đ. 962.

[11] Theo lời linh mục Phanxicô Huỳnh Hữu Đăng, chánh văn phòng giáo phận từ năm 1970 cho đến nay, kiêm nhiệm đại diện tư pháp giáo phận cho đến năm 2000.



## CHÚA NHẬT I MÙA CHAY VÀO HOANG ĐỊA VỚI CHÚA.

*Mt 4, 1 - 11*

Từ thứ tư lễ Tro vừa qua, chúng ta đã đi vào Mùa Chay. Đây là thời gian rất quan trọng cho đời sống người Kitô hữu. Thế nhưng nó có nguy cơ không được người ta đón nhận. Vì thế chúng ta phải làm mọi sự để mùa Chay của chúng ta không bị lãng quên hoặc trở nên vô ích. Phần quyết định tùy thuộc chúng ta nếu chúng ta thật sự muốn dẫn thân theo Đức Kitô.

Năm nào đầu mùa Chay, chúng ta cũng được nghe lại trình thuật Chúa Giêsu bị thử thách trong sa mạc. Bài Tin Mừng này đến với chúng ta giữa những cơn thử thách mà chúng ta phải đương đầu trong thế giới chung quanh chúng ta hôm nay.

Tất cả những thử thách, Chúa Giêsu đã trải qua. Chúng không chỉ xảy ra ở đầu đời Chúa Giêsu, mà còn trải dài trong suốt cuộc đời Ngài cho đến thập giá. Tất cả cô đọng trong trình thuật Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay. Ba lần ma quỷ đã tìm cách lung lạc Chúa Giêsu khỏi sứ vụ của Ngài, nhưng ba lần Ngài đã chiến thắng. Có nhiều bài học Ngài muốn gợi ý cho chúng ta, nhưng đặc biệt chúng ta nên chú ý đến các khung cảnh trong đó Ngài đã bị thử thách.

Thứ nhất: sa mạc. Đó là nơi mà Kinh Thánh thường nhắc đến như là nơi thử thách và cũng là nơi gần gũi với Thiên Chúa. Chính nơi đó dân Israel đã trải qua 40 năm, từ những hồ hởi phấn khởi lúc ban đầu khi đặt chân đến cho đến những tiếng

than vãn và nổi loạn không ngừng chống lại Thiên Chúa và Môsê. Kinh thánh nhiều lần cho chúng ta thấy dân ấy sẵn lòng từ bỏ sự tự do mới đạt được để chạy theo những nổi thịnh mà họ đã bỏ lại sau lưng.

Khi ăn chay bốn mươi ngày, Chúa Giêsu bị cơn đói dày vò. Dù vậy, Ngài từ chối chạy theo sự ham muốn chiếm hữu và tiêu xài. Ngài chỉ đánh bại ma quỷ bằng một lời Kinh Thánh: *“Con người không chỉ sống bằng cơm bánh nhưng còn bằng mọi lời từ miệng Thiên Chúa”*. Về sau, Ngài sẽ loan báo rằng chính Ngài là Bánh sự sống từ trời đến. Đối với chúng ta cũng thế, thử thách lớn nhất là khi chúng ta hoàn toàn buông mình vào sự tiêu xài hoang phí những của cải vật chất. Và kết quả là tâm hồn chúng ta trở nên cứng cõi, không còn có khả năng mở ra đón nhận lời Chúa dạy và rộng tay đón nhận và chia sẻ cho người khác. Vì hoàn toàn đóng kín trước lời mời gọi của Thiên Chúa, chúng ta không còn cảm nhận tình yêu của Người. Rồi chính vì thế mà chúng ta sẽ đi đến chỗ từ chối căn tính mình là con cái của Thiên Chúa, một hồng ân mà chúng ta đã lãnh nhận trong phép Rửa để sống tự do.

Thứ hai: đền thờ. Đó là nơi ưu tiên dành cho việc cầu nguyện. Nhưng nhiều lần, các tiên tri đã tố cáo nền phụng tự vô ích được cử hành ở đó. Thay vì phụng sự Thiên Chúa, người ta đến đó để lạm dụng Thiên Chúa. Chúa Giêsu từ chối cuộc mặc cả đó: Ngài sẽ không sử dụng đền thờ cho thành công riêng của mình. Sứ mạng của Ngài sẽ là thanh tẩy đền thờ mà người ta đã biến thành *“một cái chợ”*. Về sau, chính Ngài sẽ nói, Ngài là đền thờ đích thực tôn vinh Thiên Chúa. Cơn thử thách của chúng ta ngày nay là sử dụng Thiên Chúa và tôn giáo cho lợi

ích cá nhân. Là dựa vào lòng từ tâm của Thiên Chúa để đảm bảo cho những tham vọng riêng của mình, để thay thế cho những sai lầm và điên rồ của chúng ta. Đó là cơn cám dỗ xin bất cứ điều gì với Thiên Chúa và tức giận khi Ngài không chiều theo ý chúng ta.

Thứ ba: núi. Nó khiến chúng ta nhớ đến núi Sinai nơi mà Thiên Chúa đã trao ban lề luật: *“Chính Ta là Chúa, Thiên Chúa các ngươi; ngươi sẽ không có Thiên Chúa nào khác ngoài Ta”*. Lời răn dạy thực rõ ràng: Không được thờ lạy bụt thần. Nhưng không lâu sau khi được cứu khỏi đất nô lệ bên Ai cập, dân Israel đã quay lưng lại với Thiên Chúa của mình và cúi đầu thờ lạy trước con bò vàng. Chúa Giêsu đã kháng cự lại cơn thử thách thờ lạy bụt thần. Ngài đã long trọng nhắc lại rằng người ta phải thờ lạy một mình Thiên Chúa mà thôi. Tất cả chúng ta đều trải qua cơn thử thách thờ lạy trước con bò vàng, hay tiền bạc, quyền lực và lạc thú. Rốt cục, chúng ta sẽ thấy mình trở nên nô lệ, xa rời sự tự do phép Rửa.

Chúa Giêsu đã đẩy lui tất cả các cơn thử thách ấy khi dứt khoát nói không với thần dữ. Ngài dạy chúng ta phải dựa vào sức mạnh của Lời Chúa. Chính trong lời Kinh Thánh và nhất là lời Tin mừng mà chúng ta có thể kín múc sức mạnh để trung thành với tình yêu của Thiên Chúa. Đi theo Chúa Giêsu, chúng ta sẽ tìm lại lòng tín thác vào Thiên Chúa, Lời của Ngài sẽ trở nên đá tảng độ trì cuộc đời chúng ta.

Trong suốt bốn mươi ngày, chúng ta được mời gọi học lại những cách sống của Đức Ki tô. Ánh sáng lời Ngài soi sáng đường đi và cuộc sống của chúng ta. Ước gì Tin Mừng đó hỗ trợ



chúng ta khi chúng ta bị thử thách ! Và nâng chúng ta đứng dậy từ những sa ngã vì tội lỗi và giúp chúng ta tôn vinh những chiến thắng ở cuối cuộc đời chiến đấu của chúng ta.

*Lm Phêrô Nguyễn Thanh Phong*

## **CHÚA NHẬT II MÙA CHAY** **CON ĐƯỜNG THẬP GIA, CON ĐƯỜNG VINH QUANG**

*Mt 17, 1 – 9*

Tuần trước chúng ta đã cùng với Chúa Giêsu lên núi để chịu ma quỷ cám dỗ. Đáng tiếc cho ma quỷ là nó không làm gì được Chúa Giêsu. Chỉ vì Người một mực chọn và làm theo lời dạy của Chúa Cha. Chúa Nhật hôm nay chúng ta tiếp tục cùng ba môn đệ theo Chúa Giêsu lên núi. Nếu như tuần trước chúng ta thấy Chúa Giêsu có vẻ yếu đuối bao nhiêu thì hôm nay Người trở nên mạnh mẽ oai quyền bấy nhiêu. Chúa Giêsu đã trở về tình trạng vinh quang của Người: “Dung nhan Người chói lọi như mặt trời, và y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng” (Mt 17, 2b).

Với vinh quang này, ba môn đệ cảm thấy rất thích nên Phêrô đã không ngần ngại thưa: “*Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay!*” (Mt 17, 4b). Liên sau đó là tiếng Chúa Cha từ đám mây phán: “*Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người!*” (Mt 17, 5b). Chúa Cha rất hài lòng về Chúa Giêsu. Vì Người đã vui lòng đón nhận con đường mà Chúa Cha đã vạch sẵn cho. Con đường ấy chính là con đường thập giá. Cũng chính con đường thập giá ấy mới là con đường vinh quang đích thật. Và rồi Chúa Cha cũng muốn mời gọi ba môn đệ và tất cả chúng ta hãy đi theo con đường Thập giá cùng với của Thầy mình.

Chúa Giêsu cũng là Thiên Chúa thật nên vinh quang mà chúng ta chiêm ngưỡng là điều bình thường. Điều đáng nói là vì thương và vì muốn đem lại ơn cứu độ cho con người chúng ta, nên Chúa Giêsu đã đón nhận con đường thập giá ấy. Chúng ta thấy không bao giờ Chúa Giêsu kêu gọi người ta làm gì mà chính Người đã không làm trước. Chẳng hạn khi Người kêu gọi hãy tha thứ thì chính Người cũng đã tha thứ cho những kẻ đã bắt bớ, đã sỉ nhục mình: *“Lạy Cha xin tha cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm”* (Lc 23, 34). Cho nên, nếu Chúa Giêsu đã đi con đường thập giá thì những ai muốn theo Người không thể đi đường khác được. *“Ai muốn theo Thầy thì hãy từ bỏ chính mình vác thập giá mình mà theo Thầy”* (Mt 16, 24 ).

Vậy đâu là con đường thập giá. Đó là con đường từ bỏ những ý riêng của mình mà sống theo thánh ý Chúa Cha. Bài đọc I cho thấy ông Abram được Thiên Chúa mời gọi: *“Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha người, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho người”* (St 12, 1b). Thật là một lời mời gọi hết sức vô lý theo cái nhìn của chúng ta. Tuy nhiên, ông đã vâng lời Chúa để ra đi mà không một lời phàn nàn. Nhờ đó mà ông đã trở thành Tổ phụ của nhiều dân tộc.

Hằng ngày trong cuộc sống chắc chắn có rất nhiều điều trái ý nhưng nếu biết đó là thánh ý Chúa Cha, chúng ta hãy tin tưởng mà bước đi. Bước đi như thế là chúng ta đang đi theo Chúa Giêsu - vị Thầy Chí Thánh của chúng ta. Bước theo con đường thập giá cũng chính là con đường vinh quang.

*Lm. Philipphê Phạm Huy Phong*

## CHÚA NHẬT III MÙA CHAY CHÚA GIÊSU NGUỒN NƯỚC HẰNG SỐNG

*Ga 4, 5 – 42*

Một trong những nhu cầu cần thiết và quan trọng cho sự sống của mọi sinh vật trên mặt đất này là nước. Những người nông dân nào có nhiều kinh nghiệm chắc hẳn sẽ thuộc nằm lòng câu tục ngữ: *“Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”*. Để cây trái có thể sống và phát triển xanh tốt người dân phải siêng năng cung cấp đủ nước cho chúng. Có lẽ hình ảnh người dân trên tay cầm thùng, gàu hay ống nước là một trong những hình ảnh đẹp nhất ở vùng nông thôn. Cũng vậy một trong những nỗi khổ nhất của con người là mỗi khi thiếu nước sinh hoạt. Trong cái nhìn đó Phụng vụ Lời Chúa hôm nay cho chúng ta biết có một nguồn nước cần thiết và quan trọng hơn. Đó là Nước Hằng Sống do Chúa Giêsu mang đến.

Bài đọc I cho thấy dân Do thái trong sa mạc đã kêu trách ông Môisen vì họ đang khát nước. Ông cầu cứu với Chúa. Người kêu ông cầm gậy đập vào tảng đá tức thì nước từ tảng đá ấy chảy ra cho dân uống (Xh 17, 3 - 7). Nhờ có nước đó mà dân Do thái được sống. Sang bài Tin mừng Chúa Giêsu đã gặp một phụ nữ Samaria bên bờ giếng Giacóp. Sau khi trao đổi với chị về nước uống hiện tại, Chúa Giêsu đã mạc khải cho chị: *“Ai uống nước này, sẽ lại khát. Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời”*. (Ga 4, 13 -14). Nghe lời ấy chị ta vội vàng xin Chúa Giêsu: *“Thưa ông, xin ông cho tôi thử nước ấy, để tôi hết khát và khỏi phải đến đây lấy nước”* (Ga 4, 15b). Chắc chắn đây cũng là ao ước của mỗi người chúng ta.

Ai trong chúng ta cũng muốn được sống. Sống thì phải dồi dào, phải sung túc chứ không èo ọt hay suy dinh dưỡng. Nước là yếu tố cần thiết và quan trọng để duy trì và phát triển sự sống. Đối với sự sống tạm bợ nay còn mai mất còn cần đến nước, huống chi là với sự sống đời đời. Người phụ nữ bên bờ giếng Giacóp đã được Chúa Giêsu ban cho nguồn nước hằng sống. Chị đã biết đón nhận với tất cả niềm tin của mình vào Chúa Giêsu.

Mùa Chay là mùa mà chúng ta được kêu gọi để nhìn lại chính mình trước Chúa. Nhìn lại để thấy mình mỏng dòn và yếu đuối như thế nào. Càng thấy mình yếu đuối bao nhiêu thì chúng ta mới thấy mình cần Chúa bấy nhiêu. Một cây héo lá mới cần nước, một người cảm thấy khát nước thật sự mới thấy mình cần phải uống nước.

Tác giả Thánh vịnh 42 đã thưa lên cùng Chúa:

*“Như nai rừng mong mỏi  
 Tìm về suối nước trong  
 Hồn con cũng trông mong  
 Tìm đến Ngài, lạy Chúa ”.*

Xin Chúa Giêsu cho mỗi người chúng ta biết tin vào Người, biết khao khát sự sống từ nơi Người mang đến. Để rồi chúng ta biết siêng năng đến và gắn bó với Người nhiều hơn.

*Lm Mc Nguyễn Hà Thiện Tâm*

## CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY ĐỨC GIÊSU – ÁNH SÁNG THẾ GIAN

*Ga 9, 1 - 41*

Ánh Sáng và Bóng là một chủ đề lớn trong Tin Mừng Gioan, được phát triển trong chương 9 và 10. Chúa nhật IV mùa chay này chúng ta đọc trình thuật Đức Giêsu chữa bệnh cho một người mù bẩm sinh. Câu chuyện này là dấu hiệu thứ sáu của bảy dấu hiệu được Gioan trình bày về việc hoàn tất Cựu Ước trong Tân Ước và vượt qua những quy tắc cũ, được thay thế bởi ân sủng và hiến tế của Đức Kitô. Câu chuyện này cũng là phần công bố việc xuất hiện của Đấng Messia, Đấng đã được sứ thần Gabriel thông báo cho Maria như chúng ta đã biết trong lễ truyền tin. Đức Giêsu mở ra một sự thật Ngài là Ánh Sáng Thế trong một thế giới bị bao phủ bởi bóng tối.

Ánh sáng và bóng tối, nhìn thấy và mù loà là những hình ảnh tương phản của các bài đọc Chúa Nhật này. Ba bài đọc giúp chúng ta nhìn thấy một sự tương phản rõ ràng giữa ánh sáng và bóng tối, cái nhìn tinh thần và mù loà tâm hồn.

Trong bài đọc thứ nhất, Samuel dây dưa, chọn người này người khác vì ông còn ở trong bóng tối, cố gắng tìm một vị vua, nhưng ông chỉ có thể thành công khi nhìn thấy cậu trai trẻ David là lúc đó ông bắt đầu thấy như Chúa thấy. Chúa không nhìn ở dáng vẻ bên ngoài. Khi Chúa chưa mở mắt tâm hồn cho ông thì ông sai lầm. Khi Chúa cho ông thấy rõ ràng thì ông hết sai lầm.

Trong bài đọc thứ hai, Phaolô nhắc chúng ta rằng chúng ta đã từng là bóng tối, nhưng bây giờ nhờ bí tích Rửa Tội, chúng ta là ánh sáng trong Chúa. Do đó chúng ta được thử thách để trở thành con cái của ánh sáng, các việc làm của ánh sáng là sự tốt lành, công chính và sự thật .

Câu chuyện Tin Mừng, Đức Giêsu chữa người mù từ khi mới sinh. Ý nghĩa câu chuyện này là Thiên Chúa cho chúng ta được thấy như Chúa thấy. Ở đây chúng ta gặp một sự đối nghịch giữa người mù và người Phariseu.

Người Phariseu ở trong bóng tối của thành kiến riêng, không công nhận Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế. Họ từ chối thừa nhận rằng Chúa Giêsu có sức mạnh để chữa lành người mù. Người mù cho Chúa Giêsu cơ hội thể hiện ra một lần nữa bản sắc thần linh của Chúa cho mọi người thấy và tin. Trong câu chuyện, Chúa Giêsu không chỉ mang đến cho người mù sáng mắt, ánh sáng vật lý, mà Ngài cũng cho anh ánh sáng đức tin. Khi Chúa Giêsu hỏi người mù nếu anh ta biết Con người, anh nói, *"thưa ông mà tôi có thể tin tưởng vào ông ấy là ai?"* Chúa Giêsu nói với anh: *"Anh đã nhìn thấy ngài, là người đang nói với anh"*. Sau đó anh nói, *"Lạy Chúa, Tôi tin"*.

Người biệt phái thấy đường nhưng mù với Chúa. Người mù không thấy đường nhưng nhận ra Chúa. Đó là sự tương phản ánh sáng và bóng tối, đức tin và việc từ chối chấp nhận sự thật.

Qua Bí Tích Rửa Tội Chúa Kitô chữa lành bệnh mù trong tâm hồn của chúng ta và biến chúng ta thành chứng nhân của sự

thật. Việc xúc dầu Thánh trong một nghi thức trừ tà tượng trưng phục hồi thị giác tâm linh của chúng ta để chúng ta bắt đầu thấy Chúa Giêsu và đi theo Người. *"Ta là sự sáng của thế gian, bất cứ ai theo tôi sẽ có ánh sáng của sự sống"* (Ga 8:12). Chúa Kitô - ánh sáng của thế gian, ánh sáng xua tan bóng tối của tâm trí và trái tim của chúng ta. Chúng ta tưởng nhớ Chúa Kitô, Đấng chữa lành bệnh mù tinh thần của chúng ta.

Bây giờ, chúng ta thấy rằng cũng có những lúc chúng ta bị mù. Khi chúng ta sống ích kỷ, tìm kiếm niềm vui chỉ cho mình, tham lam vật chất, không siêng năng việc thiêng liêng, đạo đức.

Thông điệp chúng ta mang về nhà có hai điểm:

1. Trong phép rửa tội, Chúa Kitô đã chữa lành bệnh mù của chúng ta và cho chúng ta ánh sáng đức tin. Do đó, như người mù được chữa lành, chúng ta có thể mạnh dạn rao giảng Chúa Kitô mặc cho sự phản đối từ những người vẫn còn trong bóng tối.

2. Cũng như trong những câu chuyện Tin Mừng, chúng ta không được phép sống gian dối, thiếu trung thực vì như thế làm mờ ánh sáng mà Chúa Kitô đã ban cho chúng ta.

Tóm lại, Thiên Chúa đã soi sáng cho chúng ta nhìn thấy và nắm lấy tầm nhìn, cuộc sống, lòng tốt và sự thật của Thiên Chúa. Bí Tích Rửa Tội khẳng định chúng ta là những người mang sự thật và để đối đầu với mù lòa tâm linh của thế giới.

*Lm Phêrô Nguyễn Minh Thái*

## CHÚA NHẬT V MÙA CHAY SỰ SỐNG VĨNH CỬU

*Ga 11, 1 - 45*

Cái chết là nỗi đau tột cùng của con người. Cái chết đưa con người xa rời với những gì trước đây mình gắn bó. Của cải, người thân, ước mơ, hy vọng tất cả đều qua đi trong nháy mắt. Những gì còn lại chỉ là nắm mộ sâu với những tiếc nuối của người thân. Đứng trước cái chết con người mới thấy rõ sự sống đáng quý là dường nào. Cuộc sống nơi trần gian có giới hạn, mang tính tạm thời nhưng ai ai cũng bám víu, cố giữ không muốn xa rời.

Sự sống tạm thời thật quý, sự sống vĩnh cửu còn đáng quý hơn biết chừng nào. Chúa Giêsu đã tự nói về mình *“Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Ta thì dù đã chết cũng sẽ được sống”* (Ga11, 25). Lời Chúa Giêsu mang đến niềm vui cho những ai đang đau buồn trước cái chết, đem đến niềm vọng cho những ai vừa thất vọng trước sự ra đi của một người.

Sự chết là nỗi đau của con người.

Con người ai cũng phải chết. Người lành cũng chết, người dữ cũng chết. Người tội lỗi cũng chết. Người thánh thiện đạo đức cũng không loại trừ. Người được Chúa Giêsu yêu như Lazarô cũng phải chết hay ngay chính bản thân Chúa Giêsu, Ngài phải đi qua cái chết mới đến vinh quang phục sinh. Cái chết cho ta hiểu rằng mọi vật đều hư vô. Cuộc sống đời này không là hạnh phúc vĩnh cửu. Mọi vật mọi loài đều hữu hạn trong thời gian và không gian. Chỉ nơi Thiên Chúa mới có sự sống thật, mới có hạnh phúc thật. Thiên Chúa là địa chỉ cần thiết mà con



người cần phải tìm về. Bởi lẽ nơi Ngài sự chết sẽ không còn hiện diện. Nỗi khổ đau buồn sẽ được Ngài xoa dịu. Tất cả những tang thương sẽ được Thiên Chúa mặc cho những giá trị mang lại ơn cứu rỗi ngàn đời.

#### a. Chết trong tinh thần.

Cái chết tự nhiên khiến ai nấy cũng đau buồn. Nhưng cái chết tinh thần làm cho con người cần phải suy nghĩ nhiều hơn.

Chết vì không được ai quan tâm.

Có những người vẫn còn hiện diện trước mắt mọi người nhưng thật ra họ đã chết. Đó là những người sống mà không có tình thương, không có hy vọng, bị người đời bạc đãi phản bội.

Có những người già phải sống cô đơn, sống nghèo khổ giữa những đứa con đầy đủ tiện nghi mà không quan tâm gì đến mình. Họ đang sống nhưng thật ra họ đã chết.

Có những người đang vật lộn với cơn bệnh tật, thế mà chẳng ai kinh viếng, chẳng ai thăm nom, con cái cũng chẳng màn, thỉnh thoảng về thì cho ít tiền để cơm cháo. Quả thật, họ đang sống nhưng thật ra họ đã chết từ lâu rồi.

Có những em nhỏ bụi đời lang thang ngoài phố chợ không biết đâu là nhà, không biết cha mẹ mình là ai, không được học hành, không một tương lai, không một hy vọng cho ngày mai. Những em đó đang sống nhưng thật ra đã chết rồi.

#### b. Chết vì còn sống trong tội lỗi.

Cái chết tinh thần không dừng lại ở sự lạnh lẽo, bội bạc của con người. Khi con người phạm tội chính là lúc họ đang ở trong sự chết, vì đã cắt đứt mối dây hiệp thông sự sống với Thiên Chúa. Họ chết đuối không bởi do người khác nhấn chìm nhưng vì họ không có cố gắng vươn lên. Họ dường như buông xuôi, đành chấp nhận hiện trạng xấu xa của mình. Họ cho rằng tội lỗi là không thể nào diệt được và đức hạnh thì không bao giờ đạt tới được. Họ không cố đi lên nên đành phải thụt lùi. Sống trong tội khác nào sống mà như đã chết.

Một thái độ khác không muốn sám hối ăn năn. Lần đầu phạm tội ta thấp lo sợ. Lần thứ hai vấp phạm cảm thấy lo lo. Lần thứ ba đã thấy ít lo sợ hơn trước. Và rồi nhiều lần sau kể lỗi phạm ta chẳng còn đắn đo suy nghĩ gì nữa. Dần dần sẽ hình thành nơi ta một sự chai lì trong tội. Ta chẳng cần để ý mình có phạm tội hay không, không còn chiến đấu nữa, phạm tội mà không muốn ăn năn nữa. Đó là ngày mà tâm hồn ta đã chết.

Chúa Giêsu là sự sống lại

Trong một thế giới mà sự chết luôn đe dọa thì vai trò sự sống Chúa Giêsu càng được tỏ hiện. Cô Matta thưa cùng Chúa Giêsu *“Thưa Thầy nếu có thầy ở đây, em con đã không chết”* (Ga11, 21). Đây là một câu nói đầy nữ tính của Matta. Lời cô nửa trách móc vì không cầm lòng được trước cái chết của em, nửa tin tưởng vào Thiên Chúa. Cô như trách Chúa Giêsu rằng: Lúc con báo tin sao Thầy không đến ngay, bây giờ mọi sự đã rồi, em con đã chết rồi Thầy đến chi nữa! Nhưng khi thốt ra lời ấy, cô Matta nói tiếp những lời biểu lộ niềm tin vững mạnh. Cô nói bằng một hy vọng trong tuyệt vọng *“Nhưng con biết bất cứ điều gì Thầy xin cùng Thiên Chúa, Người cũng sẽ ban cho*

*Thầy*” (Ga11, 22). Chúa Giêsu không phụ lòng mong mỏi và niềm tin tưởng của Matta. Ngài đã cho Lazarô sống lại khi thân xác đã nặng mùi. Phép lạ của Ngài là lời minh chứng Ngài chính là sự sống thật.

*“Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Ta thì dù có chết cũng sẽ được sống”*. Khi nói câu này chắc chắn Chúa không nghĩ về sự sống thể xác. Bởi vì một người tin Chúa không thể chết, điều này không đúng sự thật. Do đó, Chúa Giêsu ngầm nói đến sự chết do tội lỗi, do sự nhần tâm của con người gây ra. Cho dù người ta có thể trở thành vô tri vô giác như một kẻ đã chết trước sự đau khổ của người khác; Cho dù người ta có thể dấn thân vào việc làm bất lương chẳng còn biết vinh nhục là gì; Cho dù một người đã lâm vào tình trạng tuyệt vọng trong đời sống tâm linh; Chúa Giêsu vẫn có thể khiến những người ấy sống lại.

*Lm Carôlô Đặng Đăng Nguyên*





## **Tóm lược Tông Huấn Amoris Laetitia - Niềm Vui Yêu Thương -**

### **Dẫn Nhập (1-7)**

Tông Huấn đáng lưu ý về bề dày và chi tiết của nó. 325 đoạn của nó được phân chia thành 9 chương. Bấy đoạn dẫn nhập đã trình bày một cách đơn giản tính phức tạp của một chủ đề hiện đang rất cần được học hỏi thấu đáo. Các can thiệp của các nghị phụ Thượng Hội Đồng đã tạo nên một “viên ngọc nhiều mặt” (NVYT 4), một đa diện quý báu, mà ta phải duy trì giá trị của nó. Nhưng Đức Giáo Hoàng cảnh giác rằng “không phải mọi cuộc thảo luận về các vấn đề tín lý, luân lý hay mục vụ đều cần được giải quyết bằng các can thiệp của huấn quyền”. Thực vậy, đối với một số câu hỏi, “mỗi quốc gia hay miền... có thể tìm các giải pháp tốt hơn thích đáng với văn hóa của họ và mẫn cảm với các truyền thống và nhu cầu địa phương của họ. Vì ‘các nền văn hóa, thực ra, hết sức đa dạng và mọi nguyên tắc tổng quát... cần được hội nhập văn hóa, nếu chúng muốn được tôn trọng và áp dụng” (NVYT 3). Nguyên tắc hội nhập văn hóa này áp dụng vào việc phải phát biểu các vấn đề như thế nào và phải đề cập đến chúng ra sao và, ngoại trừ các vấn đề tín điều đã được huấn quyền Giáo Hội định tín rõ ràng, không một phương thức nào thuộc loại này có thể “được hoàn cầu hóa”. Trong diễn văn kết thúc thượng hội đồng năm 2015, Đức Giáo Hoàng nói rất rõ ràng rằng: “Điều xem ra bình thường đối với một giám mục ở một lục địa, có thể bị coi là bất thường và hầu như gây tai tiếng, hầu như!, đối với

một giám mục ở một lục địa khác; điều được coi là vi phạm một quyền ở một xã hội lại là một qui luật hiển nhiên và bất khả vi phạm ở một xã hội khác; điều đối với một số người là tự do lương tâm thì đối với một số khác lại chỉ là hỗn độn đơn thuần”.

Đức Giáo Hoàng tuyên bố rõ ràng rằng trên hết, chúng ta cần phải tránh việc đặt kề nhau một cách vô dụng các đòi hỏi thay đổi và việc áp dụng tổng quát các qui luật trừu tượng. Ngài viết: “các cuộc tranh luận đang tiếp diễn trong truyền thông, trong một số ấn phẩm và cả giữa các thừa tác viên của Giáo Hội, diễn biến từ một ước muốn vô độ nhằm thay đổi toàn diện không cần suy nghĩ hay đặt cơ sở gì cả, tới một thái độ muốn giải quyết mọi sự bằng cách áp dụng các qui luật tổng quát hay rút ra các kết luận quá đáng từ những xem xét thần học đặc thù” (NVYT 2).

### **Chương Một: “Dưới ánh sáng Lời Chúa” (8-30).**

Tiếp theo lời dẫn nhập nói trên, Đức Giáo Hoàng bắt đầu các suy nghĩ của ngài về Sách Thánh ở chương thứ nhất, một chương được diễn biến như một bài suy niệm về Thánh Vịnh 128 (vốn được đọc trong phụng vụ hôn phối của Do Thái cũng như trong phụng vụ hôn phối của Kitô Giáo). Thánh Kinh “đầy các gia đình, sinh nở, truyện yêu thương và khủng hoảng gia đình” (NVYT 8). Điều này thúc đẩy ta suy niệm về việc gia đình không phải là một lý tưởng trừu tượng như thế nào nhưng đúng hơn như một “chuyên nghề” (trade) thực tiễn (NVYT 16), một chuyên nghề được thi hành với tình âu yếm (NVYT 28), nhưng vốn cũng bị tội lỗi đối chất ngay từ thuở ban đầu, khi mối liên hệ yêu thương bị biến thành khống chế (xem NVYT

19). Do đó, Lời Thiên Chúa “không phải là một loạt các ý niệm trừu tượng mà đúng hơn là nguồn an ủi và đồng hành đối với mọi gia đình đang trải nghiệm khó khăn hay đau khổ. Vì nó chỉ cho họ mục tiêu cuộc hành trình của họ...” (NVYT 22).

## **Chương Hai: “Các trải nghiệm và thách đố của các gia đình” (31-57)**

Xây dựng trên nền Thánh Kinh, trong chương hai, Đức Giáo Hoàng xem xét tình huống hiện nay của các gia đình. Dù “đặt cơ sở vững vàng trên tính thực tại” của các trải nghiệm gia đình (NVYT 6), Đức Giáo Hoàng cũng đã rút tĩa khá nhiều từ các bản tường trình sau cùng của hai thượng hội đồng. Các gia đình hiện đang đối mặt với nhiều thách đố, từ việc di dân tới việc ý thức hệ bác bỏ các dị biệt giữa các giới tính (“ý thức hệ phái tính” NVYT 56); từ nền văn hóa tạm bợ tới não trạng chống sinh nở và tác động của kỹ thuật sinh học đối với lãnh vực sinh đẻ; từ việc thiếu nhà ở và việc làm tới văn hóa khiêu dâm và lạm dụng vị thành niên; từ việc không lưu ý tới những người khuyết tật tới việc thiếu kính trọng người cao niên; từ việc dùng luật pháp tháo bỏ gia đình tới việc dùng bạo lực chống lại phụ nữ. Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh tới tính cụ thể, vốn là ý niệm then chốt trong Tông Huấn. Chính tính cụ thể, tính hiện thực và đời sống hàng ngày đã tạo thành sự dị biệt thực chất giữa “các lý thuyết” có thể chấp nhận được để giải thích thực tại và “các ý thức hệ” võ đoán.

Trung dẫn *Familiaris consortio*, Đức Phanxicô quả quyết rằng “ta rất đúng khi tập chú vào các thực tại cụ thể, vì ‘lời kêu gọi và các đòi hỏi của Thần Khí vang vọng trong các biến cố của lịch sử’ và qua các biến cố này, ‘Giáo Hội cũng được dẫn tới

một cái hiểu sâu sắc hơn về mâu nhiệm khôn lường của hôn nhân và gia đình” (NVYT 31). Ngược lại, nếu ta không chịu lắng nghe thực tại, ta không thể hiểu được các nhu cầu của hiện tại hay các chuyển động của Thần Khí. Đức Giáo Hoàng nhận định rằng chủ nghĩa duy cá nhân hung hăng khiến con người ngày nay khó có thể hiện thân một cách đại lượng cho người khác (xem NVYT 33). Đây là một bức tranh đáng lưu ý về tình huống hiện nay: “sợ cô đơn và ước muốn ổn định và trung thành hiện hữu song song với nỗi sợ mỗi ngày một lớn bị lừa vào một mối liên hệ rất có thể ngăn cản mình đạt được các mục tiêu bản thân” (NVYT 34).

Lòng khiêm tốn của tính hiện thực giúp ta tránh được việc trình bày “một lý tưởng thần học quá trừu tượng và hầu như giả tạo về hôn nhân, quá xa vời so với các tình huống cụ thể và các khả năng thực tiễn của các gia đình chân thực” (NVYT 36). Chủ nghĩa duy lý tưởng không cho phép hôn nhân được hiểu đúng theo bản chất của nó, tức “ngã đường năng động để phát triển và hoàn thành bản thân”. Quả không hiện thực chút nào khi nghĩ rằng các gia đình có thể tự nâng đỡ chính mình “chỉ bằng việc nhấn mạnh tới các vấn đề tín lý, đạo đức sinh học và luân lý mà thôi, mà không khuyến khích người ta cởi mở đối với ơn thánh” (NVYT 37). Cho rằng một số phương thức “tự phê phán” không đủ đối với kinh nghiệm hôn nhân và gia đình, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh cần phải dành chỗ cho việc đào tạo lương tâm tín hữu: “chúng ta được kêu gọi đào luyện các lương tâm, chứ không thay thế chúng” (NVYT 37). Chúa Giêsu đề ra một lý tưởng đầy đòi hỏi nhưng “không bao giờ lại không tỏ lòng cảm thương và gần gũi đối với tính yếu đuối của các cá

nhân như người đàn bà Samaria hay người đàn bà bị bắt quả tang ngoại tình” (NVYT 38).

(Còn tiếp)

Nguồn: Trung Tâm Thần Học Sedes Sapientiae







## Cảm Nhận Sau Chuyến Thăm Viếng Các Sơ Dưỡng Lão

**Tết năm nay, Đinh Dậu 2017**, tôi có dịp tháp tùng với Cha phụ trách và bà con giáo dân ghé thăm các Bà Dưỡng Lão thuộc Hội Dòng Mến Thánh Giá Cái Nhum. Sở dĩ gọi là các Bà Lão vì các Bà hầu hết đã cao niên và vì để tỏ lòng kính trọng tôi xin dùng cụm từ Bà Lão. Chuyến thăm này giúp tôi thấy được đời sống của các Bà Lão ở đây đã làm tốt sứ mạng chứng tá, loan báo Tin Mừng cho Chúa Kitô của mình như những nhà Truyền Giáo cần thiết. Dù không còn phục vụ theo kiểu đi giúp họ nữa nhưng ở trong môi trường tu viện này, các Bà Lão đã thể hiện việc truyền giáo qua cách sống tận tình của mình cho những ngày cuối đời, lúc tuổi bước vào ngày xế bóng. Bài viết này không mong giới thiệu nhà dòng nhưng là cảm nhận riêng sau chuyến đi, vì tôi là một người giáo dân đã nhìn thấy những Bà Lão này như những nhà truyền giáo vẫn tiếp tục công việc của mình.

Chúng tôi được Bà Sáu nguyên Bà Nhất Nhà Dòng, Bà Nhì, Bà Hai phụ trách Thánh Nhạc cho nhà Dòng,... tận tình dẫn đi tham quan nhà dòng, đặc biệt khu dưỡng lão, nơi các Bà Dưỡng Lão đang sống ở đó. Chúng tôi được đến thăm nhiều Bà, gặp những Bà còn khoẻ hơn và những bà bệnh tật hơn.

Đập vào mắt chúng tôi trước hết là Bà Lão già cả, yếu ớt đang nằm trên giường, tay Bà cầm tràng hạt, đôi mắt nhắm mà đôi môi vẫn liên tục mấp máy những lời Kinh Kính Mừng. Bên kia

giường là một Bà Lão được thở bằng bình tiếp hơi. Trông bà đang thở thoi thóp, nhưng trên tay vẫn cầm cỗ tràng hạt Mân Côi và từ từ chuyển từ hạt này sang hạt khác. Tôi nhận thấy Bà khó nhọc lắm trong hơi thở của mình nhưng nghe có ông cha và phái đoàn viếng thăm, bà mở mắt ra, giọng nói thều thào: *“con mệt lắm, xin Cha cầu nguyện cho con được ơn chết lành”*. Giờ phút cuối đời như thế này, hoàn cảnh khó nhọc vậy mà tay Bà Lão vẫn cầm cỗ tràng hạt không quên cầu nguyện và còn mong Cha cầu nguyện cho được chết lành nữa. Thật là một hình ảnh tuyệt đẹp và thánh thiện làm sao!... Lúc này, đối với tôi, tôi mới thấy việc cầu nguyện thật sự là quan trọng! Là người giáo dân, lâu nay ăn cơm thì tôi không bỏ bữa nào, nhưng đọc kinh thì thú thật tôi đọc bữa có bữa không!.. Nhìn Bà Lão tiêu tụy xơ xác như thế nhưng trí óc, tấm lòng của Bà vẫn luôn hướng về Chúa, chỉ chăm lo cầu nguyện. Quả thật đây là bằng chứng rõ ràng, như một mệnh lệnh mong tôi siêng năng đọc kinh, lần chuỗi, cầu nguyện nhiều hơn nữa. Bà như một nhân chứng và hành động của bà như đang nói với tôi như lời Chúa Giêsu thúc bách bên tai: *“Hãy siêng năng cầu nguyện, cầu nguyện liên lỉ”*. (Lc 18, 1)

Đang nghe nói chuyện, Bà Lão bên cạnh mở mắt ra, tay cầm tràng chuỗi trên tay, Bà hỏi với giọng yếu ớt: *“Cha có lần chuỗi thường xuyên không?”*. Tôi nghe ông Cha trả lời không do dự: *“Dạ có chứ, lần chuỗi liên tục và phải tha thiết, sốt sắng nữa kìa!!!”* .

Vậy là bấy lâu nay, đối với tôi, đọc kinh hôm kinh mai còn khó, huống chi là lần chuỗi. Bởi vậy, tôi suy ra đời sống mình không sai, như ông bà mình nói: *“trồng cây gì ra trái đó”*. Đời

sống đức tin của tôi đâm ra toàn những nhánh khô khan nguội lạnh do tôi thiếu đầu tư trồng những việc đạo đức. Tôi còn nhớ Chúa Giêsu nói: *“Cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là ai. Ở bụi gai, làm gì có nho mà hái? Trên cây găng, làm gì có vả mà bẻ? Nên hễ cây tốt thì sinh quả tốt, cây xấu thì sinh quả xấu. Cây tốt không thể sinh quả xấu, cũng như cây xấu không thể sinh quả tốt. Cây nào không sinh quả tốt, thì bị chặt đi và quăng vào lửa. Vậy, cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là ai”*. (Mt 7, 16; Lc 6,43 - 44).

Xét lại thì ra, gia đình tôi lục đục tối ngày, nay có chuyện này, mai có chuyện nọ: *vợ không rầy ra thì cũng chồng cay cú, nhậu nhẹt say sưa,...bữa khác con cái ngỗ nghịch!!!*. Vậy từ nay quyết tâm, về nhà tôi phải tập trung mọi người trong nhà vào buổi tối, mọi người phải dành ra 20 – 30 phút ngồi lại với nhau, quây quần bên bàn thờ để đọc kinh, lần chuỗi chung, nghe đọc Kinh Thánh rồi mới đi ngủ. Hơn nữa, năm nay 2017, HĐGMVN mời gọi gia đình cầu nguyện nhiều hơn cho các bạn trẻ sắp bước vào đời sống Hôn nhân. Tôi có thằng con trai sắp đến tuổi lấy vợ. Phen này phải dạy dỗ nó, cho nó vào nề nếp. Tôi nhất quyết buộc con tôi phải đọc kinh và cầu nguyện mới được. Mong rằng ơn Chúa giúp gia đình tôi sống tốt hơn, sống nên Thánh.

Trong những ngày đầu Xuân mới như thế này, bầu khí ấm cúng của gia đình Hội Dòng lại ấm thêm đang khi chúng tôi thăm viếng trò chuyện thì đột nhiên bên tai tôi nghe bà thở bằng bình tiếp hơi đưa ra một lời cầu xin: *“Xin Cha ban phúc lành cho con”*. Tôi ngạc nhiên vô cùng !. Bà Lão nằm giường bên cạnh cũng lên tiếng: *“Xin Cha cũng chúc lành cho con”*. Liên khi đó, cha mời gọi mọi người nhìn lên cây thánh giá Chúa

Giêsu chịu đóng đinh, mọi người hãy cùng nhau đọc kinh để xin Chúa chúc lành cho tất cả chúng ta.

Mọi người cùng nhau sốt sắng dâng *kinh xin Chúa sáng soi, Ân năn tội, Lạy Cha,....* rồi cha làm dấu thánh giá xin Chúa chúc lành cho các Bà Lão theo yêu cầu và mọi người hiện diện nữa. Sau đó, mọi người cùng đọc kinh Cám ơn và hát một bài về Đức Mẹ. Cuộc gặp gỡ này, với những cử chỉ, những thái độ đạo đức này quả là các Bà Lão tái truyền giáo cho tôi và mọi người hiện diện nữa. Tôi nhận ra đạo đức không có trừ ai, và bất cứ lúc nào. Như vậy, việc đọc kinh thờ phượng Chúa không bao giờ lỗi thời hay bắt đầu lại là quá muộn. Điều quan trọng tôi nhận ra là cầu xin phúc lành nơi Chúa. Thông thường, mấy ngày Tết tôi thường nghe người ta nói những lời cầu chúc cho nhau: *Chúc nhau năm mới, được An khang thịnh vượng, Vạn sự như ý... Chúc tiền vô như nước..., chúc làm ăn thịnh đạt...và chúc chúc...* Nhưng mà tôi thấy cả năm cũng vẫn phải vất vả. Chúc vạn sự như ý mà có được như ý đâu nè, gặp toàn là gì trái ý đâu không. Thế nên, bây giờ tôi mới nhận ra, cái chúc đó là vì cái ao ước (wishing), ước muốn những cái mình mong nhưng chưa chắc sự việc diễn ra như mình mong muốn. Còn cái Phúc lành, ơn Chúa ban là điều quan trọng hơn. Nhờ ơn Chúa mà tôi mới có được cái này hay cái kia. Thậm chí nhờ ơn Chúa mà ước muốn của mình, có thể mới mong thành hiện thực.

Vì thế mà các Bà Lão dù biết mình sắp chết đi nữa cũng mong phúc lành của Chúa. Ước muốn là của con người (lời cầu chúc) còn phúc lành mới là của Chúa (qua Linh Mục). Hoá ra, bấy lâu nay tôi đi lễ, thường là đi trễ về sớm, phần nhiều khi Cha

trao Mình Thánh Chúa thì tôi đã ra về rồi. Cho nên tôi không rước lễ, không đón nhận cái Phúc là chính Chúa, không nhận luôn phúc lành của ông Cha ban theo công thức kết thúc Thánh Lễ. Cho nên tôi quyết tâm từ nay tôi sẽ đi dâng Thánh lễ sốt sắng hơn, vào sớm về trễ (*không như trước đây vào trễ về sớm*) tôi cố gắng siêng năng rước lễ, cầu nguyện và nhận phúc lành của Chúa từ tay Linh Mục theo công thức của Giáo Hội... Tôi không đón nhận cái phúc của Chúa nên phải nhìn nhận sự thật rằng gia đình tôi nhiều lúc mệt mỏi chán chường, cảm thấy đời sống đức tin khô khan nguội lạnh không tha thiết, chẳng tha thiết với nhau, với công việc, với Chúa gì nữa cả...

Chúng tôi tiếp tục đi ngang qua những phòng, hành lang, ngang qua nhà nguyện nhỏ trong nhà hưu này. Điều tôi tiếp tục ngạc nhiên, có thể nói từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, tôi nhìn tận mắt thấy vài Bà Lão quỳ sốt sắng cầu nguyện với Chúa Giêsu Thánh Thể. Sự hiện diện của Bà trước Chúa Giêsu Thánh Thể giúp cho tôi xác tín về Tình Yêu Thánh Thể đối với con người, mà các Bà Lão tu này đã đáp trả cụ thể bằng việc quỳ châu Thánh Thể. Và tôi được nghe Cha phụ trách giới thiệu: *“Các Bà đang cầu nguyện cho chúng ta, cho chị em nhà dòng. Anh chị em ra đồng, đi làm việc thì các Bà Lão ở đây cầu nguyện thay anh chị em, cầu nguyện cho anh chị em. Cả đời của người đi tu là vậy đó”*. Bấy lâu nay tôi lười biếng, một năm châu Chúa một lần vào Thứ 5 Tuần Thánh hay hàng ngày, hàng tháng họ đạo có phiên châu Chúa, hay thay mặt giáo phận mỗi họ đạo châu lượt mà tôi còn bỏ qua. Tôi thấy hối tiếc cho bản thân và quyết tâm từ nay dành nhiều thời gia đi dâng lễ, châu Chúa thường xuyên hơn. Quả thật các Bà

Lão vẫn đang truyền giáo cho tôi, giúp ích rất nhiều cho đời sống đức tin của tôi.

Chúng tôi tiếp tục đi thăm, càng thăm càng thêm thích thú, quên luôn thời gian vì cách sống gắn bó với Chúa và nếp sống tu phần nào cũng đã thu hút tôi. Lúc đó, tôi với vài người đi xuống nhà cơm các Bà Lão. Trước mặt tôi là một Bà Lão lớn tuổi. Nhiệm vụ của Bà là lật rau, xắt thịt,... giúp chuẩn bị cơm cho các Bà Lão khác. Bà hỏi thăm nói chuyện hồi lâu rồi tâm sự: *“Tuổi già của tôi là vậy. Tạ ơn Chúa vì tôi còn sống và sống giữa cộng đoàn đầy yêu thương này. Ngoài các công việc lật vớt, tôi đọc kinh cầu nguyện cho chị em trong hội dòng này, cho các linh mục, cho giáo dân, đặc biệt là những nơi tôi được sai đến”*. Bất chợt tôi nhớ lại trong quyển tự thuật của Thánh nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu, thánh nữ có nói: *“Mỗi khi cúi xuống nhặt một cây kim, vì lòng mến Chúa và phục vụ chị em đó là tôi đang xây đắp kho tàng vĩnh cửu của mình trên Thiên Quốc”*. Bà Lão này đã phục vụ tha nhân bằng công việc và lời cầu nguyện. Bà đang xây dựng kho tàng trên Trời.

Tôi cảm phục cách sống của Bà Lão này. Tôi cảm phục cách sống có tình Chúa và có tình người trong đời sống tu của Bà. Tôi nhận ra câu nói của một chứng nhân: *“cách sống đích thực là cách sống làm sáng danh Chúa và phục vụ lợi ích anh chị em tha nhân đồng loại”*. Cuộc sống có giá trị là cuộc sống biết cho đi đúng như Einstein đã từng nói: *“chỉ có cuộc sống luôn sống cho người khác mới đáng sống”*. Các Bà Dưỡng Lão ở đây đã sống cho người khác như vậy.

Một Bà Lão khác đang ngồi rửa chén. Chúng tôi đến trò chuyện thăm hỏi, Bà Lão vẫn giữ nguyên thái độ và công việc đang làm, vừa cười nói vừa làm đúng bổn phận của mình. Bà kể về cuộc đời của mình đã đi giúp nhiều họ khác nhau, Bà nói như sau: *“Bà Nhất biểu mình đi đâu thì mình đi đó. Tôi đã đi giúp mấy chục nơi trong đời tu của mình. Tôi luôn vâng phục Bề Trên của tôi. Tôi nhớ có lần đang ngồi róc lá dừa một mình, bỗng dưng có lệnh gọi thuyên chuyển tôi đi chỗ khác vì chỗ đó đang cần tôi. Thế là tôi ngưng ngay công việc, đi vào nhà xếp đồ cho vào 2 túi đệm và ra đi ngay trong vòng chưa đầy 30 phút... Mình đi tu thì phải biết vâng phục, Bề Trên biểu đi là đi, biểu đến là đến. Tôi luôn sẵn sàng vâng phục không do dự làm chi vì ý Bề Trên là ý ý của Chúa... Bên cạnh đó, đối với tôi, công việc gì mình làm được giúp ích cho Hội Thánh là mình làm, không nề hà, không so bì, không do dự, không tính toán làm chi,... vì Chúa muốn mình nên thánh trong bổn phận hàng ngày”*. Bà Lão còn trích mấy câu nói để đời của chân phước Hồng Y Phanxicô Nguyễn Văn Thuận: *“Chăm mỗi chăm cho tốt, đường sẽ đẹp. Sống mỗi phút cho tốt, đời sẽ thánh!”*. Cuộc sống của Bà Lão thật giá trị và ý nghĩa biết bao! ý ý nghĩa cho cuộc đời, nên giá trị hữu ích cho tha nhân. Chính vì thế có thể nói Bà Lão thi hành công việc một cách bình thường trong bổn phận nhưng đầy phi thường. Đến đây, tôi nhớ lời của Thánh Têrêsa Calcutta: *“chúng ta hãy trở nên cây bút chì ngoan ngoãn trong bàn tay Thiên Chúa, để Người vẽ lên những gì Người muốn”*.

Trong chuyến đi này, ngoài việc thăm hỏi, chúc Tết, chúng tôi còn có chuẩn bị những phần quà để biếu cho các Bà Dưỡng Lão. Thế nhưng điều tôi muốn nói, là thay vì mình biếu cho các

bà Lão thì chính chúng tôi nhận lãnh trở lại cho mình gấp bội. Chúng tôi đã được lắng nghe, đã thấy tận mắt, chúng tôi đã thấy đời sống chứng nhân đích thực, thấy được niềm hạnh phúc của các Bà Lão trong đời sống dâng hiến. Có lẽ không làm sao tránh khỏi những muộn phiền hay đau khổ vì mang trong kiếp con người nhưng các Bà Lão vẫn thể hiện niềm vui, và chúng tôi thấy được niềm vui đó, niềm hạnh phúc khi đời sống của các Bà Lão ở đây gắn bó hơn với Chúa và liên kết được với tha nhân.

Lần này, chính tôi đã được các Bà Lão, những người già nua tuổi tác... tái truyền giáo cho tôi và những người đi cùng. Tôi được củng cố đức tin cho mình. Vì thế, từ nay tôi cố gắng sống và thực hành đức tin để gắn bó với Chúa và còn quan tâm giúp đỡ người ta vì lợi ích phần rỗi tha nhân. Tôi đưa ra những quyết tâm cụ thể cho mình như sau:

Một là tôi sẽ cố gắng siêng năng cầu nguyện, đọc kinh, lần chuỗi chung trong gia đình. Nhờ đọc kinh chung, tôi có thể để Chúa hướng dẫn và biến đổi gia đình mình mỗi ngày sống tốt hơn trên con đường nên Thánh.

Hai là tôi sửa đổi đời sống, đặc biệt trong Mùa Chay Thánh này, tôi quyết tâm siêng năng đi tham dự Thánh Lễ cách tích cực và sốt sắng. Tôi không để mình theo cái đà cũ đi trễ về sớm nữa nhưng *là đi sớm về trễ* bởi vì xác tín rằng chỉ có Chúa mới ban ân sủng, phúc lành và sự sống đời đời cho tôi và nhiều người.



Ba là tôi sẽ chú tâm hơn trong công việc, thành tâm chu toàn công việc vì ước muốn làm sáng danh Chúa và phục vụ lợi ích các linh hồn.

Tâm tình cuối cùng, xin cảm ơn Chúa ban cho con chuyến thăm viếng đầy ý nghĩa trong những ngày đầu Xuân mới. Cảm ơn Chúa đã ban cho cuộc đời những chứng nhân truyền giáo như trên. Cảm ơn các Bà Lão mà hôm nay chúng con gặp gỡ đã tái truyền giáo cho chúng con bằng những cách sống đức tin cụ thể. Xin cho các Bà Lão luôn hạnh phúc trong ơn gọi của mình. Xin cuộc sống của con cũng là cuộc sống loan báo Tin Mừng của Chúa. Xin Chúa hoàn thành những gì tốt đẹp Người đã khởi sự.

Lm. Đamianô Lê Đình Khôi





## CHO THÌ PHÚC

**Bước vào mùa chay**, Giáo Hội nhắc chúng ta làm ba việc: ăn chay, bố thí, cầu nguyện. Ăn chay (hướng về mình), bố thí (hướng về tha nhân), cầu nguyện (hướng về Thiên Chúa). Ăn chay thì dễ, cầu nguyện không khó, có bố thí thì hơi chậm vì người ta thích nhận hơn thích cho.

Có một câu chuyện lâu rồi, giờ mới kể:

Một bà lão nghèo hằng ngày đi bán vé số nhưng không bao giờ bỏ thánh lễ misa. Điều đáng nói hơn là trước khi vào thánh lễ, bà lén nhìn vào bàn ăn của tôi xem có trái cây không, nếu không thì trở về bà lại lén đặt ít trái cây lên bàn mà tôi không hề hay biết.

Ngày nọ, bà vào gặp tôi, nhờ tôi giúp đỡ. Tôi nghĩ bà đến mượn tiền hoặc xin tiền, nhưng không bà cho biết hôm kia bà không bán vé số vì phải về Tiền Giang giỗ ông bà. Trên con đò nhỏ có một bà lão khác già hơn bà cũng bán vé số, bà chạnh lòng thương liền mua giúp một tờ, bà cảm được nỗi vui mừng của người bán vé số khi bán được, dù chỉ một vé. Nhưng rồi vé ấy may mắn trúng độc đắc. Tiền độc đắc lúc bấy giờ là 50 triệu trừ đi 10% thuế còn 45 triệu, trừ thêm 400 tiền cò (huê hồng) còn 44 triệu 600 nghìn đồng.

Bà tiếp tục nói chậm rãi, con nhờ cha giúp đổi tờ vé số và dâng cho nhà thờ phân nửa, còn một nửa con trả nợ 10 triệu và

chia sẻ cho người nghèo. Sau một tháng bà không còn đồng nào nhưng vẫn sống vui vẻ và không mắc nợ ai, dù hiện tại cái nhà bà ở khá hơn một cái chòi: nền đất, vách lá, mái lá, tất cả đều mục nát xiêu vẹo.

Đây là một bà góa nghèo của Tin mừng nhưng giàu lòng bác ái, dám cho đi tất cả những gì bà có. Bà cảm thấy hạnh phúc vì được chia sẻ cho nhà Chúa và bố thí cho người nghèo.

Qua hình ảnh đó, tôi nhìn lại mình, là một cha sở, tôi có làm được điều bà đã làm chưa? Bà đã cho đi cái bà có, còn tôi chắc chắn cho đi nhiều hơn bà gấp trăm lần nhưng cái cho của tôi là lấy cái cho của ai đó giúp và tôi cho lại thôi, chứ có phải cái riêng của tôi đâu mà tôi hay tự hào.

Bà lão nhờ đi lễ mỗi ngày, nhờ lắng nghe Lời Chúa và đem ra thực hành. “CHO THÌ PHÚC”, phúc đó là nên giống Thiên Chúa vì Thiên Chúa là tình yêu, Người không làm gì khác hơn là cho đi, cho chính bản thân Người.

Tất cả những gì chúng ta có đều là do lòng quảng đại của Chúa. Do đó, những gì chúng ta cho không phải chúng ta cho của riêng mình nhưng là cho người khác những gì là của Chúa.

Caritas Vĩnh Long



## NỖI LO TRONG MÙA TẾT

**Tết Nguyên đán là** Tết truyền thống của dân tộc Việt Nam. Nói đến Tết, các em nhỏ đều náo nức trông mong, đếm từng ngày. Tết được mặc đồ mới đi chơi thoải mái, được tiền lì xì v.v... Người lớn được nghỉ ngơi, có thời gian sum họp gia đình, trở về thăm quê, ông bà, cha mẹ, bà con họ hàng, thông gia trong ba ngày Tết.

Nhưng các bậc làm cha mẹ, Tết đến là canh cánh những nỗi lo, nhất là các gia đình nghèo nào ai có biết? Lo dọn dẹp nhà cửa, mua sắm quần áo mới, chuẩn bị thức ăn bánh trái cho gia đình con cái và tiếp đãi khách nữa. Lo không có tiền ăn Tết! Nhìn chung khung cảnh dân quê đây áp những nỗi lo như thế. Đặc biệt hơn, dân miền quê sống nghề buôn bán cây kiểng như Vĩnh Thành, Chợ Lách, Bến Tre. Cả đôi ba tháng trước đó, cả vùng bà con đã náo nhiệt, tất bật lo cho hoa kiểng. Đôi khi ăn Tết này chuẩn bị cho mùa Tết sau.

Hàng năm vào tháng 10 âm lịch, dân làng hoa kiểng đã bàn tán xôn xao, nào là: mua hạt bông, phân thuốc, nào là lo thuê mặt bằng để chuẩn bị buôn bán hoa kiểng khắp các chợ trên mọi miền đất nước. Năm nào bán được thì hí hửng trở về quê ăn Tết. Năm nào ế ẩm thì lo nợ nần và trước mắt lo tìm nơi vớt bỏ chớ ai “chở củi về rừng” bao giờ.

Trong bầu khí rộn ràng, xe cộ tấp nập nối đuôi nhau vận chuyển hàng hoa kiểng đi đến các phố chợ thì những gia đình yếu vốn họ hy vọng năm nay sẽ buôn may bán đắt để có tiền trang trải cho gia đình, cùng vui xuân với xóm làng.

Mùa Tết này nhiều gia đình mừng xuân trong tâm trạng băn khoăn lo lắng, không phải chỉ lo chăm sóc cho vườn hoa kiểng mà nỗi lo còn đến từ thời tiết mưa nắng bất thường, không mưa thuận gió hòa ... khiến nhà vườn mất ăn mất ngủ. Vì bao công sức dãi nắng dầm mưa, tiền vay bạc hỏi vốn liếng đổ vào vườn hoa kiểng nếu chẳng may thì sẽ tay trắng tay lâm cảnh nợ nần, thử hỏi không lo sao được.

Hãy lắng nghe lời tâm sự của vài cư dân địa phương: “Ở đây không làm nghề này (hoa kiểng) thì biết làm gì sống bây giờ. Nhưng nghề này rất bấp bênh, nào là phụ thuộc thị trường rồi phụ thuộc thời tiết gió mưa. Rất khổ Di ơi!!!”. Điều giúp cho người dân cố bám víu với nghề là HY VỌNG. Hy vọng mùa sau sẽ thành công hơn mùa trước.

Có dịp gặp gỡ, tiếp xúc với những người dân nơi đây, tôi đã học được từ nơi họ nhiều điều: học được niềm tin, sự kiên nhẫn, cần cù và lòng phó dâng cho ơn Trời qua chính giọng nói và còn thể hiện rõ nét trên khuôn mặt của họ nữa. Tin tưởng Ởn trên phù hộ. Ởn Trời sẽ làm cho cuộc sống lầm than cơ cực hôm nay mai ngày giúp họ khấm khá hơn. Đây không phải là niềm tin và hy vọng ảo, kiểu ăn bánh vẽ mà là với sự tích cực cần cù lao động sáng tạo, tuyệt đối tin tưởng vào Ởn trên phù trợ thì họ sẽ đạt được.

Chia sẻ phần tâm linh, vào mùa Tết xứ đạo Cái Mơn có những Thánh lễ cầu nguyện cho giáo dân có đức tin, niềm hy vọng và sống đạo tốt, buôn bán Tết được thuận lợi, để có được cuộc sống an bình khỏi phải tha phương cầu thực.

“*Tận nhân lực, tri thiên mạng*”, tôi tin rằng người dân nơi đây sẽ vươn lên.

Caritas Vĩnh Long



## MỘT CHÚT TÂM TÌNH

### TÂM TÌNH SỐNG MÙA CHAY

**Mùa Chay đối với người** tín hữu Công giáo là thời gian thật ý nghĩa và giá trị. Đây là thời gian để người tín hữu trở về với sa mạc nội tâm của mình. Trở về với chính mình để nhìn lại những suy nghĩ, lời và việc làm của mình trong ánh sáng đức tin.

Đức tin của người kitô hữu dạy rằng một người quân bình là người sống được hài hòa trong các mối tương quan: với Chúa - với chính bản thân - và với tha nhân. Điều này cũng phù hợp với quan niệm của người Á Đông: để thành công trong một việc cần có Thiên thời – Địa lợi và Nhân hòa.

Tiêu chuẩn để nhìn lại đời sống của người tín hữu chính là Lời Chúa và những hướng dẫn của Giáo hội. Tính tự nhiên ai cũng thích nhìn người khác để phê bình, lên án và chỉ trích...thì ít ra trong 40 ngày này họ sẽ làm với chính bản thân mình.

Để rồi không phải họ chỉ dừng lại ở việc bực dọc hay mặc cảm tội lỗi. Nhưng họ được mời gọi hướng đến Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi và thương xót. Ngài sẵn sàng đón nhận và tha thứ tất cả cho những lỗi lầm thiếu sót của con người. Dù tội lỗi

của con người có nhiều hay có lớn cách mấy thì tình thương của Thiên Chúa vẫn bao giờ cũng nhiều và lớn hơn tội lỗi của con người.

Có thể nói được một trong những điều, con người hay vấp phải là khó tha thứ cho người khác. Lời nói, cử chỉ hay hành động của ai đó vô tình hay cố ý đã làm tổn thương mỗi khi nhớ đến khiến ai ai cũng cảm thấy khó chịu. Ai đó đã nói: *“Khi tha thứ cho ai đó điều quan trọng không phải là người đó có xứng đáng để bạn tha thứ không nhưng điều quan trọng là bạn xứng đáng hưởng được sự bình an trong tâm hồn”*.

Hơn nữa, sự tha thứ của Thiên Chúa phải là động lực lớn nhất giúp người tín hữu tha thứ cho anh chị em. *“Nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em”* (Mt 6,14-15). Đây là lời hứa và cũng là lời răn đe của Chúa Giêsu cho những ai tin vào Người.

Không ai là người hoàn hảo trọn vẹn cũng như không ai là người tội lỗi hết đường cứu chữa trên mặt đất này. Người Việt nam có câu: *“Khôn cũng chết, dại cũng chết, BIẾT thì sống.”* Biết mình có những điểm nào tích cực để củng cố và phát triển; biết mình còn những sai lỗi để khắc phục là việc cần làm đối với từng người tín hữu trong Mùa chay thánh này.

Lm. Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm

